

2026

TUẦN 12**Buổi sáng****Thứ Hai, ngày 24 tháng 11 năm 2025****Hoạt động trải nghiệm****SINH HOẠT DƯỚI CỜ : TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC.****Tiếng Việt****Bài 51 : ET , ÊT, IT. (Tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS nhận biết và đọc đúng vần et, êt it và đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần đó.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần et, êt it (cỡ chữ vừa) và các tiếng, từ ngữ chứa các vần đó
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần et, êt it có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói về thời tiết (nóng, lạnh) thể hiện qua trang phục hoặc cảnh sắc thiên nhiên.
- Rèn luyện sự tự tin khi phải trình bày (nói, hát, ..) trước đám đông.
- Cảm nhận được tình cảm bạn bè thông qua hình ảnh các loài chim ríu rít bên nhau.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV : Bài giảng Powerpoint ,mẫu chữ et, êt , it
- HS : Thẻ các chữ cái và thanh cài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU.**TIẾT 1**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi: “Bắn tên”. - Cho đọc : bật lửa, lọ mực ,hạt thóc - Cho đọc đoạn : Gà mẹ dẫncác con - GV nhận xét, đánh giá tuyên dương 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 2.1. Nhận biết: (5 phút) - Cho HS quan sát tranh, hỏi + Em nhìn thấy gì trong tranh? - GV giới thiệu nội dung tranh, giới thiệu con chim vẹt và vừa chỉ, vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "Đôi vẹt ríu rít mãi không hết chuyện."	-Mời bạn đọc cho mình từ này(Chỉ): bật lửa,..... - Đọc ĐT các từ. - Lắng nghe. - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi + ... 2 con chim đang đậu trên cành cây. - HS lắng nghe.

2026

- GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.
- GV giới thiệu 3 vần mới: et, êt, it và ghi đầu bài.

2.2. Đọc:(20 phút)

a. Đọc vần

*So sánh các vần

- Yêu cầu HS quan sát 3 vần, nêu điểm giống và khác nhau.
- GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 3 vần.

* Phân tích 3 vần

* Đánh vần

- GV đánh vần mẫu các vần et, êt, it
- Gọi HS đánh vần cả 3 vần

* Đọc trơn:

- Yêu cầu HS đọc trơn các vần

* Ghép chữ tạo vần

- Yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép lần lượt các vần **it, êt, et**

- Gv cho hs nx bảng cài

- Gọi HS phân tích vần **it**
- + Đang có vần **it** muốn có vần **êt** thì phải làm thế nào?

- Yêu cầu HS ghép vần **êt**
- GV quan sát, nhắc nhở.
- Yêu cầu HS ghép vần **et**, nêu cách ghép.
- GV nhận xét, đánh giá, củng cố điểm giống và khác nhau của 3 vần.

* Đọc lại vần

b. Đọc tiếng

* Đọc tiếng mẫu:

- + Có vần **et** rồi, làm thế nào để có tiếng **vẹt**?

- GV đưa mô hình tiếng vẹt, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.

v et

vẹt

* Ghép chữ cái tạo tiếng

- GV gợi ý: Muốn có tiếng vẹt ta thêm chữ ghi âm v trước vần et và dấu nặng dưới âm

- HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "Đôi vẹt /ríu rít mãi /không hết chuyện."
- HS quan sát.

- HS quan sát, trả lời câu hỏi:

+ Giống: đều có âm **t** đứng cuối.

+ Khác: âm đứng trước âm **t** là **e, ê, i**

-2 HS phân tích, cả lớp đồng thanh

- Lắng nghe, quan sát khẩu hình.

- HS đánh vần (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc trơn cả 3 vần et, êt, it (CN, nhóm, lớp)

- HS thực hành ghép vần trên bảng cài.

- 1-2 em nhận xét.

+ Vần **it** có 2 âm **i** đứng trước, âm **t** đứng sau.

+ Thay âm **i** bằng âm **ê**, để nguyên âm **t**

- HS ghép vần trên bảng cài vần **êt**.

- HS ghép bảng cài, nêu cách ghép: thay âm **ê** bằng âm **e** giữ nguyên âm **t**

- HS đọc trơn lại 3 vần (CN, lớp)

+ ... thêm âm **v** trước vần **et**, thanh nặng dưới âm **e**.

- HS đánh vần, đọc trơn: vờ - et- vẹt
- nặng - vẹt (CN, nhóm, lớp).

- HS tự tạo các tiếng có vần et, êt, it trên bảng cài, đọc cho bạn nghe.

2026

- e. Hãy vận dụng cách này để tạo ra các tiếng có vần et, êt, it.
- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho bạn bên cạnh nghe.
 - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.
 - + Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần et (êt, it)?
 - Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được.
- * Đọc tiếng trong SGK**
- GV đưa ra các tiếng mới trong SGK: kết, sét, vệt, dết, nết, tét, lít, mít, vệt
 - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng.
 - Đọc trơn tất cả các tiếng.

*** Vận động giữa giờ**

c. Đọc từ ngữ

- GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh con vệt, bồ kết, quả mít đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh, GV đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới et, êt, it phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.
- VD: Đưa tranh 2, hỏi:
- + Tranh vẽ con gì?
- GV đưa từ con vệt.
- + Từ **con vệt** có tiếng nào chứa vần mới đang học, đó là vần nào?
- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng vệt, đọc trơn từ con vệt.

- Thực hiện tương tự với các từ bồ kết, quả mít.
- Gọi HS đọc trơn các từ trên.

d. Đọc lại vần, tiếng, từ

- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 114).

2.3. Viết

a, Viết bảng (7 phút)

*** Viết chữ ghi vần et, êt, it**

- Cho hs nhận xét độ cao các chữ....
- GV viết mẫu lần lượt các chữ **et, êt, it**, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:
- Yêu cầu HS viết bảng con **et, êt, it**

- 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.
- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp đọc đồng thanh.

- Quan sát, trả lời câu hỏi;

- HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp).
- HS đọc (CN, lớp)
- HS vừa hát vừa vận động

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi +con vệt.

- + tiếng **vệt** chứa vần **et**.

- + ... tiếng **vệt** có âm **v** đứng trước, vần **et** đứng sau, thanh nặng dưới âm **e**. Vờ - et - vet - nặng - vệt.

- Con vệt. (CN, nhóm, lớp)
- HS đọc (CN, lớp)

- HS đọc (CN, nhóm, lớp).

- HS quan sát, trả lời

- HS nx

- Quan sát, lắng nghe.

- HS viết bảng con **et, êt, it**

- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.

2026

- Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.
- * **Viết chữ kết.**
- GV đưa chữ **kết**, cho hs nhận xét về độ cao các con chữ
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình.
- Cho hs viết bảng con
- Nhận xét.
- * **Viết chữ mít**, hd tương tự

- ...con chữ k cao 5 ô li, e cao 2 ô li, t cao 3 ô li....
- HS viết bảng con
- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
2.3. Viết b,Viết vở (10 phút) - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 32 nêu yêu cầu bài viết. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút. - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn. Lưu ý HS: con chữ t phải nối liền con chữ e, ê, i. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chung. Vận động giữa tiết 2.4. Đọc đoạn:(10 phút) - Cho hs quan sát tranh theo nhóm 2. TLCH:Em đã nhìn thấy gì trong tranh. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét, chốt nội dung tranh - GV đưa đoạn đọc và đọc mẫu + Đoạn đọc có mấy câu? + Tìm những tiếng có chứa vần mới học et (ê, it). - Yêu cầu HS, đánh vần những tiếng mới. - Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn. - Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp * Tìm hiểu nội dung - GV đặt câu hỏi, gọi HS trả lời: + Thời tiết gần Tết như thế nào?	- 1-2 HS nêu: viết 1 dòng vần et, 1 dòng vần ê, 1 dòng it, 1 dòng bổ kết, 1 dòng quả mít. - HS viết bài - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - HS vận động. - HS quan sát, thảo luận và trả lời - 1 số nhóm báo cáo Quan sát, lắng nghe + ... 5 câu. + ... Tết, rét, chít, rít. - HS đánh vần (CN - nhóm - lớp) các tiếng: Tết, rét, chít, rít. - Từng nhóm 5 HS đọc nối tiếp từng câu. - Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp) - 4-5 HS thi đọc cả bài trước lớp. - HS theo dõi, nhận xét, đánh giá. - Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi. + vẫn còn rét đậm.

2026

- + Máy cây đào được miêu tả như thế nào?
- + Khi trời ấm, điều gì xảy ra?
- Gv Chốt nội dung đoạn văn và cho hs liên hệ

2.5. Luyện nói: (10 phút)

* Nói theo tranh:

- Cho HS quan sát tranh , hỏi:
- + Em nhìn thấy ai trong tranh?
- + Trang phục của bạn như thế nào?

+ Trang phục của bạn cho thấy thời tiết như thế nào?

- GV giới thiệu chủ đề: **Thời tiết**
- GV chia nhóm, yêu cầu HS nói về thời tiết khi nóng và lạnh.
- Nhận xét, đánh giá.

* Liên hệ, giáo dục

+ Trời ấm, hoa đào nở, chim én bay về, ... như vậy, không chỉ con người mà cả động vật, thực vật cũng thay đổi để phù hợp với thời tiết. Để giữ gìn sức khỏe, các em phải mang trang phục phù hợp với thời tiết.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm . (5 phút)

- Trò chơi: “Tìm đúng, tìm nhanh”.
- + Cho HS thi tìm và nói nhanh các tiếng có chứa vần **et, êt, it** và nói câu chứa tiếng có vần **et, êt, it**.
- + GV cùng HS NX, TD...
- + Hôm nay chúng ta học bài gì?
- + Bài luyện nói có chủ đề là gì?
- Gọi HS đọc lại vần. **et, êt, it**
- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS
- Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà.

+ ... vài nụ tròn đỏ thắm hé nở.

+ ... đàn én nhỏ lại tíu rít bay về, náo nức chào năm mới.

- Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:

+ ... Bạn Nam.

+ ... hình 1 bạn mặc quần đùi, áo cộc. Hình 2, bạn mặc quần dài, áo khoác, đội mũ len, đi giày, găng tay, quàng khăn.'

+ Hình 1: Thời tiết mùa hè, nóng bức.

+ Hình 2: thời tiết mùa đông, trời rét.

- HS đọc tên chủ đề theo cô giáo

- HS nói trong nhóm.

- 2,3 HS nói trước lớp.

Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá.

- Lắng nghe.

- HS tham gia chơi

- 2-3 HS nêu từ và câu trước lớp.

nét, mệt , vệt , nét, hết, thịt , vệt , hít

- Lớp phỏng vấn, nhận xét, đánh giá.

+ vần **et, êt, it**

- Thời tiết

- 2-3 HS đọc bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Toán LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

2026

- + Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10
- + Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ
- + Biết làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).
- + Biết diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính câu trả lời cho bài tính

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC.

- GV: Bài giảng Powerpoint ,bộ đồ dùng Toán 1.
- HS: Bộ đồ dùng Toán 1.

III. C, c HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - Cho HS trò chơi “ Bắn tên”. -GV nhận xét tuyên dương - Giới thiệu vào bài.... 2. Hoạt động luyện tập – thực hành.(25 phút) Bài 1: Số ? (CN) - Nêu yêu cầu bài tập - Hd HS quan sát hình vẽ : - Yêu cầu HS từ hình vẽ tìm ra kết quả phép tính thích hợp - HD HS hình thành phép trừ trong phạm vi 10 - Thực hiện , đọc phép trừ - GV cùng HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập Bài 2: Tìm các phép tính có kết quả bằng 4 (CL) - GV nêu yêu cầu của bài tập - GV cho HS quan sát tranh - HS nhằm tính ra kết quả các phép tính ghi trên mỗi con thỏ - HS trình bày GV cùng HS nhận xét Bài 3: (CN) - GV nêu yêu cầu của bài tập - GV HD mẫu	- HS tham gia chơi $9 - 3 = ?$ $8 - 4 = ?$ $10 - 6 = ?$ - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS nêu phép tính đã được ghi. - Nêu yêu cầu bài tập $6 - 1 = 5$ $6 - 3 = 3$ $6 - 4 = 2$ $6 - 2 = 4$ $6 - 5 = 1$ -HS nêu yêu cầu của bài tập $5 - 1 = 4$ $8 - 4 = 4$ $6 - 2 = 4$ $7 - 3 = 4$ - HS nêu yêu cầu. - HS chia sẻ bài làm

- Yêu cầu HS thực hiện các phép trừ còn lại
- HS trình bày
- GV cùng HS nhận xét

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập

Bài 4: Số ?(CN)

- GV nêu yêu cầu của bài tập
- GV HD quan sát tranh từ mỗi hình vẽ để tìm ra phép tính thích hợp
- Hình đầu tiên : Có 10 con ếch trên lá sen, có 5 con ếch nhảy xuống nước, còn lại mấy con ếch ?
- Yêu cầu HS thực hiện các bài còn lại

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm. (5 phút)

- Tổ chức cho HS ôn lại tình huống thực tế tương ứng với các phép trừ.

- GV nhận xét tuyên dương
- Nhận xét, giao nhiệm vụ về nhà

	9	9	9	9	9	9	9
-	1	2	3	4	5	6	7
	8	7	6	5	4	3	2

Tìm phép tính thích hợp với mỗi hình

$$10 - 2 = 8$$

$$10 - 5 = 5$$

$$10 - 7 = 3$$

- HS ôn tập các phép cộng.
- HS 1 nêu tình huống, HS 1 nêu phép tính.
- VD: + Mai có 9 bông hoa , Mai cho bạn 4 bông hoa . Hỏi Mai còn lại bao nhiêu bông hoa ?
- Phép tính $9 - 4 = 5$

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Buổi chiều

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần et , êt ,it, đã học.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm đó.
- GDHS ý thức học tập tốt.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Chữ mẫu et , êt ,it, bỏ kết , quả mít,
- HS: Vở tập viết, bảng con,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: (3 phút) - Các em đã học được những vần gì?	- HS nêu.

- GV cho HS đọc từ, câu: nét, met , vet , nét, hết, thịt , vệt , hít - GV nhận xét, đánh giá, khen - Kết nối vào bài – ghi đầu bài lên bảng 2. Hoạt động luyện tập - thực hành. (25 phút) a. Luyện đọc: - GV ghi bảng: vần et , êt ,it đã học. - GV nhận xét, sửa phát âm. - Gv nhận xét tuyên dương. b. Viết: - Hướng dẫn HS viết vào bảng con: et , êt ,it, bỏ kết , quả mít, - Hướng dẫn viết vào vở tập viết, viết 2 dòng cuối bài trong vở tập. - Nhận xét, sửa sai nếu có - Hướng dẫn viết vào vở tập viết. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. 3. Hoạt động vận dụng.(5 phút) - GV cho HS chơi trò chơi bắn tên tìm tiếng mang et , êt ,it, . - Gv nhận xét tuyên dương. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	- HS đọc - Lóp nhận xét, đánh giá - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - Các nhóm thi đua đọc bài . - HS đọc và nhận xét độ cao độ rộng, khoảng cách giữ hai chữ ghi tiếng - Viết bảng con - HS viết vở + 1 HS nêu ND bài viết + 1 HS nêu tư thế viết - HS thực hiện viết vở -HS chơi. kết , bet , nhét, mít , thút , mét ,tết, đit...
--	---

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

LUYỆN BÀI 51 : ET, ÊT, IT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- HS củng cố về đọc, viết các âm, tiếng , từ, câu trong bài 51 đã học.
- Làm bài tập và viết các chữ chứa vần et, êt, it.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Chữ mẫu áo rét, máy dệt, bút tắt.
- HS : Vở PTNLTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1.Hoạt động Mở đầu. - GV cho HS chơi trò chơi khởi động. - GV cho HS đọc ôn lại bài 51 theo nhóm, trước lớp	- Đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - Đọc trong sách giáo khoa

- GV nhận xét, tuyên dương. 2. Hoạt động luyện tập – thực hành. (GV cho làm trong vở phát triển năng lực TV trang 46) Bài 1 : (N2) GV nêu yêu cầu bài : Nói ô chữ với hình thích hợp - Gọi HS đọc các từ ngữ dưới tranh thảo luận nhóm đôi nói rồi đại diện lên chia sẻ * Lưu ý khuyến khích đề đối tượng M1 hoàn thành bài tập. Bài 2 : Đọc các câu .Chọn từ phù hợp với chỗ chấm. (N2) Vịt mẹ dẫn đàn con nhỏ ra bờ ao.Vịt đậu trên cây nhìn thấy..... ? Vịt nói sất bờ ao có..... vịt,rết * Lưu ý khuyến khích đề đối tượng M3 chia sẻ bài tập. Bài 3: Tô chữ (CL) -GV đưa chữ : áo rết,máy dẹt,bít tất - GV hướng dẫn viết -GV hướng dẫn viết vào vở PTNLTV - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. 3. Hoạt động vận dụng - GV cho HS chơi trò chơi bắn tên tìm tiếng mang âm đã học. -Về nhà học thuộc các vần và các tiếng từ đã học . Tìm các tiếng từ có chứa vần đã học - GV nhận xét chung giờ học khen ngợi và động viên HS.	-HS quan sát tranh, đọc các từ ngữ dưới tranh thảo luận nhóm đôi nói rồi đại diện lên chia sẻ Con vịt - tranh 1 Con rết - tranh 3 Con vịt - tranh 2 -HS đọc yêu cầu bài -Làm nhóm 2 chọn ô trống thứ hai. -Đọc câu : Vịt mẹ dẫn đàn con nhỏ ra bờ ao.Vịt đậu trên cây nhìn thấy..... -Nêu cấu tạo ,nhận xét độ cao các con chữ, khoảng cách giữa 2 chữ -Viết 1 dòng chữ áo rết,máy dẹt,bít tất trong vở -Viết vào vở PTNLTV - CL chơi -HS nhét, hết, rít ,đét ,nét, nhít , nhét.....
---	--

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Củng cố tăng cường Toán **LUYỆN TẬP.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Bước đầu thực hiện được các phép tính .
- Cách thực hiện phép trừ trong phạm vi 10 và làm tính với số 0 trong phép trừ.

2026

- Làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).
- Nhìn tranh nêu được bài toán và viết phép tính thích hợp.

- Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Bảng phụ có nội dung BT.
- HS: Vở PTNL.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC DẠY HỌC.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. - Cho HS trò chơi “ Bắn tên”. $5 - 5 = \quad 9 - 0 = \quad 10 - 5 =$ 2. Hoạt động luyện tập - thực hành. <u>Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống.</u> (CN) - GV cho HS quan sát hình trong SGK, nêu bài toán rồi trả lời: a)? Trong bình có mấy quả táo? Lấy đi 1 quả táo, còn lại mấy quả táo? Vậy ta có phép tính nào? ($4 - 1 = 3$) - GV viết phép tính lên bảng $4 - 1 = 3$ - Yêu cầu HS đọc phép tính. - GV hướng dẫn tương tự như câu a với các câu b) c) d) - GV chốt lại: Số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ số 0 cũng bằng chính số đó * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập <u>Bài 2:</u> (CN) - HS nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS tính nhẩm, rồi viết kết quả vào ô trống. - GV cùng HS nhận xét - Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập <u>Bài 3:</u> (CN) - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS quan sát tranh	- HS tham gia chơi - HS quan sát - HS trả lời - HS đọc phép tính - Cả lớp nhắc lại - 1 HS nêu - HS tính nhẩm, làm bài vào VBT - HS nhận xét - HS nối tiếp đọc - HS nêu yêu cầu. - 1 HS nhắc lại - HS quan sát tranh - HS nêu phép tính viết trên bảng con.

GV nêu: Lúc đầu có 5 con vịt ở trong chuồng, sau đó cả 5 con chạy ra hết. - Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp: $5 - 5 = 0$ - GV cùng HS nhận xét * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm. - Cho HS chơi trò chơi truyền điện để ôn lại bảng cộng. - Bài học hôm nay, con biết thêm điều gì? - HS ghi nhớ để vận dụng làm bài tập và áp dụng vào thực tế.	- Nhận xét - HS chơi trò chơi.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Buổi sáng

Thứ Ba, ngày 25 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt

Bài 52 : UT, ƯT . (Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết và đọc đúng vần ut, ưt và đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần đó.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần ut, ưt (cỡ chữ vừa) và các tiếng, từ ngữ chứa các vần đó.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ut, ưt có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết những chi tiết trong tranh về hoạt động của con người (một trận bóng đá) và suy đoán nội dung tranh minh họa
- Cảm nhận được tinh thần đồng đội trong thể thao thông qua đoạn văn đọc và hình ảnh trong bài, ứng dụng tinh thần ấy trong các hoạt động nhóm hay hoạt động tập thể.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV : Bài giảng Powerpoint ,mẫu chữ ut ,ưt.
- HS : Thẻ các chữ cái và thanh cài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

TIẾT 1

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi: “Chèo thuyền”.	- Mời bạn đọc cho mình từ này(Chỉ): con vịt,..... - Đọc ĐT các từ.

2026

- Cho đọc : con vẹt , bồ kết, quả mít
- Cho đọc đoạn : Tết đến thật.....năm mới
- GV nhận xét, đánh giá tuyên dương
- 2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**
- 2.1. Nhận biết: (5 phút)**
- Cho HS quan sát tranh, hỏi .
- + Em thấy gì trong tranh?
- GV tóm tắt nội dung, vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "Cầu thủ số 7 thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm."
- GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.
- GV giới thiệu 2 vần mới: ut, ưt. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ. Ghi đầu bài.
- 2.2. Đọc:(20 phút)**
- a. Đọc vần**
- *Đọc vần ut ưt:**
- Cho HS so sánh 2 vần
- Yêu cầu HS quan sát 2 vần, **nêu điểm giống và khác nhau.**
- GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 2 vần.
- * Phân tích 2 vần: ut, ưt**
- * Đánh vần**
- GV đánh vần, đọc trơn mẫu vần ut, ưt yêu cầu HS quan sát khẩu hình. "u - t - ut - ut." "ư - t- ưt"
- Gọi HS đánh vần, đọc trơn.
- Yêu cầu HS ghép vần **ưt**, nêu cách ghép.
- GV quan sát, nhận xét.
- Yêu cầu HS ghép vần **ut**, nêu cách ghép.
- GV quan sát, nhận xét
- * Đọc lại vần**
- b. Đọc tiếng**
- * Đọc tiếng mẫu:**
- + Có vần **ut** rồi, làm thế nào để có tiếng **sút**?
- Cho HS ghép tiếng **sút**
- GV đưa mô hình tiếng sút, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.

s ut

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi
- + ... các bạn đang chơi đá bóng.
- HS lắng nghe.
- HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "Cầu thủ số 7 /thu hút khán giả /bằng một cú sút dứt điểm."
- HS quan sát.
- HS quan sát, so sánh.
- HS phân tích(cn,lớp)
- HS quan sát.
- HS đánh vần, đọc trơn (CN, nhóm, lớp)
- HS ghép vào bảng cài, nêu cách ghép: Vần **ưt** có âm **ư** đứng trước, âm **t** đứng sau..
- HS ghép và nêu cách ghép
- HS đọc trơn lại 2 vần (CN, lớp)
- + ... thêm âm **s** trước vần **ut** và thanh sắc trên âm **u**.
- HS ghép

sút * Ghép chữ cái tạo tiếng - GV gợi ý: Muốn có tiếng sút ta thêm chữ ghi âm s trước vần ut và dấu sắc trên âm u. Hãy vận dụng cách này để tạo ra các tiếng khác có vần ut, ut. - Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho bạn bên cạnh nghe. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn. + Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần ut (ut)? - Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được. * Đọc tiếng trong SGK chứa vần ut - GV đưa ra các tiếng mới trong SGK chứa vần ut: bút, hực, lựt, sục, dứt, mứt, nứt, sút - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng. - Đọc trơn tất cả các tiếng. * Vận động giữa giờ c. Đọc từ ngữ VD: Đưa tranh 1, hỏi: + Tranh vẽ gì? - GV đưa từ bút chì. + Từ bút chì tiếng nào chứa vần mới đang học, đó là vần nào? - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng bút, đọc trơn từ bút chì. - Thực hiện tương tự với các từ mứt dừa, nứt nẻ. - Gọi HS đọc trơn các từ trên. d. Đọc lại vần, tiếng, từ - Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 94). 2.3. Viết a. Viết bảng (7 phút) * Viết chữ ghi vần ut, ut - Cho hs nhận xét độ cao các chữ.... - GV viết mẫu lần lượt các chữ ghi vần ut, ut, vừa viết vừa mô tả quy trình viết: - Yêu cầu HS viết bảng con ut, ut - Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.	- HS đánh vần, đọc trơn: Sờ - ut - sút - sắc - sút. sút (CN, nhóm, lớp) - HS tự tạo các tiếng có vần ut, ut trên bảng cài, đọc cho bạn nghe. - 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được. - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi. - Lớp đọc đồng thanh. - HS quan sát, trả lời câu hỏi - HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp). - HS đọc (CN, lớp) - HS vừa hát vừa vận động - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi +....bút chì. + tiếng bút chứa vần ut. + ... tiếng bút có âm b đứng trước, vần ut đứng sau, thanh sắc trên âm u. Bờ -ut bút - sắc - bút. Bút. Bút chì. (CN, nhóm, lớp) - HS đọc trơn lại các từ trên (CN, lớp) - HS đọc (CN, nhóm, lớp). - HS quan sát, trả lời - Quan sát, lắng nghe. - HS viết bảng con vần ut, ut
--	---

* Viết chữ bút. - GV đưa chữ bút, cho hs nhận xét về độ cao các con chữ - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình. - Cho hs viết bảng con - Nhận xét. * Viết chữ mút, hướng dẫn tương tự	- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn. + HS nx - Quan sát, lắng nghe. - HS viết bảng con
--	--

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
2.3. Viết b. Viết vở (10 phút) - Yêu cầu HS mở vở tập viết nêu yêu cầu bài viết. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút. - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn. Lưu ý HS: các nét nối giữa con chữ u, ư với con chữ t và khoảng cách giữa 2 chữ trong từ cách nhau một khoảng bằng 1 thân con chữ o. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chung. Vận động giữa tiết 2.4. Đọc đoạn: (10 phút) - Cho HS quan sát tranh theo nhóm 2. - TLCH: Em đã nhìn thấy gì trong tranh. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét, chốt nội dung tranh - GV đưa đoạn đọc và đọc mẫu + Đoạn đọc có mấy câu? + Tìm những tiếng có chứa vần mới học. - Yêu cầu HS, đánh vần những tiếng mới. - Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn. - Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp	- 1-2 HS nêu: viết 1 dòng vần ut, 1 dòng vần ưt, 1 dòng bút chì, 1 dòng mút dừa - HS viết bài - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - HS vận động. - HS quan sát, thảo luận và trả lời - 1 số nhóm đại diện báo cáo - Lắng nghe + ... 5 câu. + ... sút, phút, bút. - HS phân tích, đánh vần (CN - nhóm - lớp) các tiếng: sút, phút, bút. - Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp từng câu. - Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp) - 4-5 HS thi đọc cả bài trước lớp

2026

*** Tìm hiểu nội dung**

- GV đặt câu hỏi, gọi HS trả lời:
- + Trận đấu thể nào?
- GV giải nghĩa từ gay cấn:
- + Ở những phút đầu, đội nào dẫn trước?
- + Ai đã san bằng tỉ số?
- + Cuối cùng đội nào chiến thắng?
- + Khán giả vui mừng thể nào?
- GV nhận xét, tóm tắt nội dung, giải nghĩa các từ: đội nhà, đội bạn, ghi bàn, tỉ số, ... giáo dục HS biết đoàn kết, hợp tác trong hoạt động tập thể.

2.5. Luyện nói: (10 phút)

*** Nói theo tranh:**

- Cho HS quan sát tranh , hỏi:
- + Tên của môn thể thao trong tranh là gì?
- + Em biết gì về môn thể thao này?
- + Em từng chơi môn thể thao này bao giờ chưa?
- + Em có thích chơi không? Vì sao?
- + Ngoài bóng đá, em còn biết những môn thể thao nào khác?
- + Các môn thể thao mang lại lợi ích gì cho con người?
- GV nhận xét, tóm tắt nội dung tranh và đưa ra chủ đề Luyện nói **Đá bóng**
- Yêu cầu HS nói cho nhau nghe lợi ích của việc chơi thể thao.
- Đại diện 2 nhóm thể hiện trước lớp.
- GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá.

*** Liên hệ, giáo dục**

- GDHS lợi ích của việc chơi thể thao.
- + Theo em, có nên chơi đá bóng ở sân trường không? Vì sao?
- GDHS giữ an toàn cho mình và cho mọi người khi chơi thể thao.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)

- Trò chơi: “Bắn tên”.
- + Cho HS thi tìm và nói nhanh các tiếng có chứa vần ut , ưt và nói câu chứa tiếng có vần ut , ưt.
- + GV cùng HS NX, TD...

- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi.
- + ... thật gay cấn.
- + ... đội bạn.
- + ... cầu thủ số 7.
- + đội nhà.
- + ... hò reo, nhảy múa.
- Lắng nghe

- Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:
- + ... bóng đá
- + ... hai đội đá bóng, có trọng tài, đội nào đá bóng vào lưới đội kia nhiều hơn thì đội ấy thắng.
- HS nối tiếp nhau trả lời.

- + .. bóng bàn, cầu lông, chạy, ...
- + ... rèn luyện sức khỏe.

- HS nói trong nhóm.
- 2 HS nói trước lớp.
- Lớp nhận xét, đánh giá.

- Lắng nghe.
- +.... không. Vì chạy xô ngã các bạn.....

- HS tham gia chơi
- HS nêu bút, bút, thút, nhút ,sút ,mút, và đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

+ Hôm nay chúng ta học bài gì? + Bài luyện nói có chủ đề là gì? - Gọi HS đọc lại vần ut , ưt. - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS - Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà.	- vần ut , ưt - Đá bóng - 2-3 HS đọc bài. - Lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

BÀI 6 : THỰC HIỆN NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS có khả năng:

- Biết Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại, có công lao to lớn đối với đất nước.
- Nhớ, đọc thuộc lòng Năm điều Bác Hồ dạy và xác định được những biểu hiện cụ thể cần phải làm theo Năm điều Bác Hồ dạy.
- Tự đánh giá được những việc đã làm được và những việc cần cố gắng trong thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy.
- Biết cách rèn luyện thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy để trở thành đội viên.
- + Góp phần phát triển: Năng lực giao tiếp: thể hiện qua việc chào hỏi, làm quen, xây dựng nề nếp hàng ngày qua học tập 5 điều Bác Hồ dạy.
- + Phẩm chất: Nhân ái: thể hiện qua việc yêu quý, giúp đỡ mọi người.
- * Chăm chỉ: thể hiện qua việc chủ động tham gia vào những hoạt động thực hiện tốt 5 điều Bác dạy.

II. CHUẨN BỊ

1. **GV:** link bài hát “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng” (sáng tác: Phong Nhã).

<https://zingmp3.vn/bai-hat/Ai-Yeu-Bac-Ho-Chi-Minh>

2. **HS:** Thẻ màu xanh/ mắt cười; thẻ màu đỏ/ mắt mếu.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu. * Khởi động: GV yêu cầu cả lớp hát bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng. GV khai thác cảm xúc của HS bằng các câu hỏi: - Các em cảm thấy như thế nào khi nghe và hát bài hát này? - Các em có muốn làm theo những lời Bác Hồ dạy không?	- HS tham gia hát theo nhạc và đưa ra câu trả lời: Chúng ta muốn làm theo những lời Bác Hồ dạy.....
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới * Khám phá Hoạt động 1: Tìm hiểu năm điều Bác Hồ dạy. GV yêu cầu HS nêu 5 điều Bác Hồ dạy mà em biết. Sau đó, GV chốt lại Năm điều Bác Hồ dạy	HS nêu theo hình thức cá nhân 1. Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào;

GV yêu cầu HS quan sát tranh. GV đặt câu hỏi: Kể những việc em đã làm theo Năm điều Bác Hồ dạy. HS làm việc theo nhóm: Chia lớp thành 5 Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi nhóm quan sát tranh trong SGK, kể cho các bạn trong nhóm về những điều em đã làm theo Năm điều Bác Hồ dạy. GV chốt ý 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành Hoạt động 2: Sắm vai thực hành làm quen với bạn mới GV tổ chức cho HS sắm vai xử lý từng tình huống được nêu trong hoạt động thực hành ở SGK theo các bước sau: Gv yêu cầu HS quan sát lần lượt 2 bức tranh. GV đặt câu hỏi HS thấy gì qua các bức tranh GV chia lớp thành 5 nhóm Nhóm 1,2,3 thảo luận tranh số 1 đóng vai và giải quyết tình huống. Tình huống: Vào giờ ra chơi, em thấy tiền ai đánh rơi. Em sẽ làm gì lúc đó? Nhóm 4,5: Một buổi sáng trời lạnh, bé Lan làm không chịu rửa mặt. Nếu em là chị (anh) bé Lan, em sẽ nói gì với bé Lan. GV nêu tình huống, dành thời gian cho HS trao đổi trong nhóm để đưa ra cách giải quyết tình huống và phân công bạn sắm vai.	2. Học tập tốt, lao động tốt; 3. Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt; 4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt; 5. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm. - HS quan sát tranh cùng thảo luận nhóm trả lời câu hỏi. 1/ Yêu Tổ quốc, Yêu đồng bào là biết giúp đỡ người gặp khó khăn. 2/Học tập tốt, lao động tốt là biết học bài làm bài đầy đủ, giúp đỡ mẹ việc nhà 3/Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt là trật tự trong lớp, trong lúc thảo luận, không tranh bạn đánh bạn. 4/Giữ gìn vệ sinh thật tốt là luôn rửa tay thường xuyên, áo quần sạch sẽ gọn gàng. 5/Khiêm tốn thật thà dũng cảm là biết nhận lỗi khi làm sai. Đại diện nhóm trình bày trước lớp. HS quan sát, trả lời cá nhân câu hỏi. Tranh 1: Một bạn nhỏ thấy tiền của ai đánh rơi. Tranh 2: Trời lạnh, bạn nhỏ không chịu đánh răng rửa mặt HS thảo luận nhóm. Đại diện từng nhóm lên trước lớp sắm vai xử lý tình huống. Các bạn trong lớp quan sát và đưa ra ý kiến nhận xét cách giải quyết tình huống của nhóm vừa thực hiện. Tình huống 1: Em phải trả lại tiền rơi cho người mất bằng cách đưa cô hay đưa cho giám thị. (theo điều 5)
--	---

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm Hoạt động 3: Thực hiện tốt năm điều Bác Hồ dạy. GV yêu cầu HS nhắc lại 5 điều Bác hồ dạy. GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ cho Ba mẹ và nhờ ba mẹ nhắc nhở HS làm tốt 5 điều Bác Hồ dạy. Tổng kết: - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động. - Nhận xét tiết học - Dặn dò chuẩn bị bài sau	Tình huống 2: Em nên giữ vệ sinh sạch sẽ thân thể (theo điều 4) -GV yêu cầu HS thể hiện sự đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết củanhóm bạn bằng cách giơ thẻ hoặc giơ tay. HS nhắc lại 5 điều Bác hồ dạy. HS nhờ ba mẹ phối hợp giúp đỡ mình thực hiện tốt 5 điều Bác dạy ở nhà.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

.....
.....

Giáo dục thể chất

BÀI 2: VẬN ĐỘNG CỦA TAY (T3)

I.ÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động cơ bản của tay, vận dụng vào các hoạt động tập thể . Thực hiện được các tư thế vận động cơ bản của tay.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
- Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II.CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên:

- Kê vẽ sân tập, còi, cờ, tranh ảnh...
- Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi

2.Học sinh:

- Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, hình thức dạy học
1. HĐ khởi động : a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn	5phút	 * GV

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

BÀI 2: VẬN ĐỘNG CỦA TAY (T4)

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động cơ bản của tay, vận dụng vào các hoạt động tập thể . Thực hiện được các tư thế vận động cơ bản của tay.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
- Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. CHUẨN BỊ:

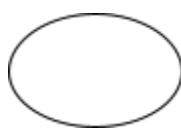
1. Giáo viên:

- Kể vẽ sân tập, còi, cờ, tranh ảnh...
- Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi

2.Học sinh:

- Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, hình thức dạy học
1. HĐ khởi động : a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi: “chim bay cò bay” 2. HĐ cơ bản : *Kiến thức - Ôn các bài tập rèn luyện các tư thế vận động cơ bản của tay. * Luyện tập -Tập đồng loạt -Tập theo tổ nhóm -Tập theo cặp đôi -Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “dành cờ chiến thắng” 3.HĐ ứng dụng: + TBTDTT điều hành chung. - Yêu cầu học sinh làm các động tác thả lỏng.	5phút 26phút 5 phút	 * GV - Nhắc lại cách thực hiện các tư thế vận động cơ bản của tay. - GV hô tên động tác, yêu cầu HS tập - GV quan sát, uốn nắn, sửa sai (nếu có) <pre> </pre> *GV - GV hô - HS tập theo GV. - GV quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.

- Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát. - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. - Dẫn dò học sinh về nhà ôn lại các động tác đã học - Giải tán.		- Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc *GV
--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 11 (TIẾT 2): LUYỆN TẬP BÀI: ot ôt ơt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần đã học.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL toán học,...
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, tự tin, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **Giáo viên:** Chữ mẫu, phấn màu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: * Ôn và khởi động: (3 phút) - Các em đã học được những vần nào? - GV đọc cho HS đọc: bản nhạc, bậc thang, thợ mộc, hạt thóc nảy mầm,... - GV nhận xét, đánh giá, khen 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 2.1 Luyện đọc: (10 phút) - Yêu cầu HS mở SGK - Cho HS đọc bài - GV nhận xét, khen, chốt lại * Vận động giữa giờ 2.2. Luyện viết: (20 phút) + Hướng dẫn viết vào bảng con: quả ớt, bột lửa, hạt thóc nảy mầm,... - Lấy bảng gọi HS nhận xét + Hướng dẫn viết vào vở. - quả ớt, bột lửa, hạt thóc nảy mầm,... Mỗi chữ 3 dòng. - Cho HS nhắc tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - Yêu cầu HS viết bài	- HS nêu. - HS đọc - Lớp nhận xét, đánh giá - HS mở SGK - HS đọc vần, tiếng, từ (cá nhân, nhóm, dãy) - Đọc câu (cá nhân, nhóm) - HS chia sẻ bài - Nhận xét, bổ sung - HS viết bảng con - HS nghe, quan sát

- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV thu vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS (nếu có). 3. Hoạt động vận dụng: - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại những chữ viết chưa đẹp ở nhà.	- HS viết vở. - Đổi vở kiểm tra bài cho nhau
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Buổi sáng

Thứ Tư, ngày 26 tháng 11 năm 2025

Toán

Bài 11. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

Số 0 trong phép trừ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- + Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10
- + Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ
- + Biết làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).
- Biết diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính câu trả lời cho bài tính
- **Góp phần hình thành và phát triển :**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Bài giảng Powerpoint.
- HS : Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - Cho HS chơi trò chơi: “ Bắn tên” - GV nhận xét, giới thiệu vào bài.... 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. (10 phút) - Số 0 trong phép trừ - GV cho HS quan sát từng hình trong SGK, nêu bài toán rồi trả lời: a)? Trong bình có mấy con cá ? Vớt 1 con cá còn lại mấy con cá? Vậy ta có phép tính nào?	- HS chơi. $4 - 0 = ?$ $9 - 0 = ?$ $6 - 6 = ?$ - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. - Trong bình có 3 con cá - Vớt 1 con cá còn lại 2 con cá - HS trả lời

$3 - 1 = 2$ - GV viết phép tính lên bảng $3 - 1 = 2$ - Yêu cầu HS đọc phép tính. - GV hướng dẫn tương tự như câu a với các câu b) c) d) - GV nêu phép trừ $3 - 1 = 2$; $3 - 2 = 1$; $3 - 3 = 0$; $3 - 0 = 3$ -GV: Số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ số 0 cũng bằng chính số đó” 3. Hoạt động luyện tập – thực hành.(15 phút) Bài 1: Tính nhẩm (CN) - GV nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS tính nhẩm và hỏi đáp kết quả - GV cùng HS nhận xét - Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập Bài 2: Hai phép tính nào cùng có kết quả GV nêu câu bài tập - Cho HS quan sát hình vẽ - Yêu cầu HS nhẩm ra kết quả phép tính, rồi tìm phép tính có cùng kết quả. - GV cùng HS nhận xét * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập Bài 3: Số ?(CN) - GV nêu yêu cầu bài tập -Yêu cầu HS quan sát tranh GV nêu: Lúc đầu có 3 con vịt ở trong chuồng, sau đó con 3 con chạy ra hết - Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp: $3 - 3 = 0$ - GV cùng HS nhận xét 3. Hoạt động vận dụng .(5 phút) - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Bạn nào hãy nêu tình huống trong thực tế có phép trừ, phép cộng một số với số 0	- HS nêu phép tính - HS đọc: $3 - 1 = 2$; $3 - 2 = 1$; $3 - 3 = 0$ -Số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ số 0 cũng bằng chính số đó” - HS thực hiện hỏi đáp từng phép tính. $5 - 0 = 5$ $4 - 0 = 4$ $3 - 0 = 3$ $2 - 0 = 2$ $6 - 6 = 0$ $7 - 7 = 0$ $4 - 4 = 0$ $9 - 9 = 0$ $5 + 0 = 5$ $0 + 4 = 4$ $3 + 0 = 3$ $0 + 2 = 2$ - HS quan sát tranh -Hs thực hiện HS nhận xét - HS quan sát tranh - HS nêu phép tính $3 - 3 = 0$ - Em biết được : Một số trừ đi 0 bằng chính số đó, - Nhớ lại một số phép tính trừ đã học trong phạm vi 10. -Nêu được tình huống có phép tính trừ tương ứng. - Chi có 5 cái kẹo, Chi cho bạn 0 cái kẹo, Hỏi Chi còn lại mấy cái kẹo.? Phép tính tương ứng là $5 - 0 = 5$.
--	--

- GV nhận xét tiết học và dặn về nhà chuẩn bị bài sau : Luyện tập (Tr 76).	- Em có 3 quyển truyện tranh, bạn Ngọc Anh không có quyển nào .Hỏi cả hai bạn có mấy quyển truyện tranh ? Phép tính tương ứng là $3 + 0 = 3$.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Tiếng Việt

BÀI 53 : AP , ẮP , ẬP. (Tiết 1+ 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- HS nhận biết và đọc đúng vần ap, ăp, ậ và đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần đó.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần ap, ăp, ậ (cỡ chữ vừa) và các tiếng, từ ngữ chứa các vần đó.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ap, ăp, ậ có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói về các đồ vật quen thuộc, miêu tả chúng và nói về các công dụng của chúng.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình thông qua hình ảnh mẹ đưa con đi học.
- GDHS xem những chương trình dành cho thiếu nhi, không nên xem nhiều và khi ngồi xem cần giữ khoảng cách vừa đủ tránh ảnh hưởng đến mắt.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV : Bài giảng Powerpoint ,mẫu chữ ap, ăp, ậ tranh ảnh trong bài học.
- HS : Thẻ các chữ cái và thanh cài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.

TIẾT 1

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi: “Thượng đế cần”. - Cho đọc : bút chì , mút dừa ,nút nẻ - Cho đọc đoạn .Trận đấunhảy múa - GV nhận xét, đánh giá. 2.Hoạt động hình thành kiến thức mới. 2.1. Nhận biết: (5 phút) - Cho HS quan sát tranh, hỏi + Em nhìn thấy ai trong tranh?	-Thượng đế cần -Thượng đế cần ai ? - Cần bạn Mời bạn đọc cho mình từ này(Chỉ): bút chì - HS dưới lớp đọc - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi + ... mẹ đưa Hà đi học bằng xe đạp. - HS lắng nghe.

2026

- GV tóm tắt nội dung, vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "Mẹ đạp xe đưa Hà đến lớp. Khấp phổ tập lập."
 - GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.
 - GV giới thiệu 3 vần mới: ap, ăp, âp. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ. Ghi đầu bài
- 2.2 .Đọc:(20 phút)**
- a. Đọc vần**
- *So sánh các vần**
- Yêu cầu HS quan sát 3 vần, nêu điểm giống và khác nhau.
 - GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 3 vần.
 - * Cho HS phân tích 3 vần
 - * Đánh vần**
 - GV đánh vần mẫu các vần ap, ăp, âp yêu cầu HS quan sát khẩu hình.
 - Gọi HS đánh vần cả 3 vần,
 - * Đọc trơn:**
 - Yêu cầu HS đọc trơn các vần
 - * Ghép chữ tạo vần**
 - Yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép vần **ăp**
 - Gọi HS phân tích vần ap
 - + Đang có vần **ăp** muốn có vần **âp** thì phải làm thế nào?
 - Yêu cầu HS ghép vần **âp**
 - GV quan sát, nhắc nhở.
 - Yêu cầu HS ghép vần **ap**, nêu cách ghép.
 - GV nhận xét, đánh giá, củng cố điểm giống và khác nhau của 3 vần.
 - * Đọc lại vần**
 - b. Đọc tiếng**
 - * Đọc tiếng mẫu:**
 - + Có vần **ap** rồi, làm thế nào để có tiếng **đạp**?
 - Cho HS ghép bảng cài
 - GV nx bảng cài
 - GV đưa mô hình tiếng đạp, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.

đ ap

- HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "Mẹ đạp xe đưa Hà đến lớp. Khấp phổ tập lập."
- HS quan sát.

- HS quan sát, trả lời câu hỏi:
- + Giống: đều có âm **p** .
- + Khác: âm bắt đầu là **a, ă, â**

-HS phân tích.

- Lắng nghe, quan sát khẩu hình.
- HS đánh vần (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc trơn cả 3 vần ap, ăp, âp (CN, nhóm, lớp)

- HS thực hành ghép vần trên bảng cài.

- 1-2 em nhận xét.

+ Vần **ăp** có 2 âm **ă** đứng trước, âm **p** đứng sau.

+ Thay âm **ă** bằng âm **â**, để nguyên âm **p**

- HS ghép vần trên bảng cài vần **âp**.

- HS ghép bảng cài, nêu cách ghép: thay âm **ă** bằng âm **a** giữ nguyên âm **p**

- HS đọc trơn lại 3 vần (CN, lớp)

+ ... thêm âm **đ** trước vần **ap**, thanh nặng dưới âm **a**

- HS ghép tiếng **đạp**

đạp * Ghép chữ cái tạo tiếng - GV gợi ý: Muốn có tiếng đạp ta thêm chữ ghi âm đ trước vần ap và dấu nặng dưới âm a . Hãy vận dụng cách này để tạo ra các tiếng có vần ap, ăp, âp. - Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho bạn bên cạnh nghe. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn. + Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần ap (ăp, âp)? - Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được. * Đọc tiếng trong SGK - GV đưa ra các tiếng mới trong SGK: rạp, sạp, thạp, bấp, cạp, gập, đập, mạp, nấp - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng. - Đọc trơn tất cả các tiếng. * Vận động giữa giờ c. Đọc từ ngữ - Đưa tranh 1, hỏi: + Tranh vẽ gì? - GV đưa từ xe đạp. + Từ xe đạp có tiếng nào chứa vần mới đang học, đó là vần nào? - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng đạp, đọc trơn từ xe đạp. - Thực hiện tương tự với các từ bãi cát, bật lửa. - Gọi HS đọc trơn các từ trên. d. Đọc lại vần, tiếng, từ - Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 118). 2.3. Viết a,Viết bảng (7 phút) * Viết chữ ghi vần ap, ăp, âp -Cho hs nhận xét độ cao các chữ.... - GV viết mẫu lần lượt các chữ ghi vần ap, ăp, âp, vừa viết vừa mô tả quy trình viết: - Yêu cầu HS viết bảng con ăp,âp - Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS. * Viết chữ cạp, mạp.	- HS đánh vần, đọc trơn: đờ - ap- đạp - nặng - đạp (CN, nhóm, lớp). - HS tự tạo các tiếng có vần ap, ăp, âp trên bảng cài, đọc cho bạn nghe. - 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được. - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi. - Lớp đọc đồng thanh. - Quan sát, trả lời câu hỏi; - HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp). - HS đọc (CN, lớp) - HS vừa hát vừa vận động - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi +....xe đạp. + tiếng đạp chứa vần ap. + ... tiếng đạp có âm đ đứng trước, vần ap đứng sau, thanh nặng dưới âm a. Đờ - ap - đạp - nặng - đạp. Xe đạp (CN , nhóm, lớp) - HS đọc (CN, lớp) - HS đọc (CN, nhóm, lớp). - HS quan sát, trả lời + HS nêu độ cao các con chữ. - Quan sát, lắng nghe. - HS viết bảng con vần ăp, âp - HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.
---	--

- GV đưa chữ **cặp**, cho hs nhận xét về độ cao các con chữ
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình.
- Cho hs viết bảng con
- Nhận xét.
- * **Viết chữ mập**, hd tương tự
- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn.

+ HS nx

- Quan sát, lắng nghe.

- HS viết bảng con chữ **cặp**

- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
2.3. Viết b. Viết vở (10 phút) - Yêu cầu HS mở vở tập viết nêu yêu cầu bài viết. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút. - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn. Lưu ý HS: con chữ p phải nối liền con chữ a, ă, â. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chung. Vận động giữa tiết 2.4. Đọc đoạn: (10 phút) - Cho hs quan sát tranh theo nhóm 2. TLCH: Em đã nhìn thấy gì trong tranh. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét, chốt nội dung tranh - GV đưa đoạn đọc và đọc mẫu + Đoạn đọc có mấy câu? + Tìm những tiếng có chứa vần mới học ap (ăp, âp). - Yêu cầu HS đánh vần những tiếng mới. - Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn. - Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp * Tìm hiểu nội dung - GV đặt câu hỏi, gọi HS trả lời: + Khi ngủ, "tôi" như thế nào? + Thức dậy, "tôi" có thể làm gì?	- 1-2 HS nêu: viết 1 dòng vần ap, 1 dòng vần ăp, 1 dòng âp, 1 dòng cặp da, 1 dòng cá mập. - HS viết bài - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - HS vận động. - HS quan sát, thảo luận và trả lời - 1 số nhóm đại diện báo cáo - Lắng nghe + ... 4 câu. + ... khắp, hấp, ắp, áp. - HS đánh vần (CN - nhóm - lớp) các tiếng: khắp, hấp, ắp, áp. - Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp từng câu. - Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp) - 4-5 HS thi đọc cả bài trước lớp. - HS theo dõi, nhận xét, đánh giá. - Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi. + nằm im, mặt đen thẫm.

- + Bạn có thể làm gì nếu có "tôi"?
- + "Tôi" là ai?

*** Liên hệ, giáo dục**

- + Nhà bạn nào có ti vi?
- + Em thường xem những chương trình nào trên ti vi?
- + Em thường xem vào thời gian nào?
- GDHS xem những chương trình dành cho thiếu nhi, không nên xem nhiều và khi ngồi xem cần giữ khoảng cách vừa đủ tránh ảnh hưởng đến mắt.

2.5. Luyện nói: (10 phút)

*** Nói theo tranh:**

- Cho HS quan sát tranh , hỏi:
- + Em nhìn thấy những gì trong tranh?
- + Mỗi đồ vật này có tác dụng gì?

- + Khi đi học, em cần mang theo những đồ vật gì? Tác dụng của nó?
- GV nhận xét, đánh giá, tóm tắt nội dung.
- GV giới thiệu chủ đề: **Đồ vật quen thuộc**

*** Liên hệ, giáo dục**

- + Đồ vật quen thuộc xung quanh em có nhiều lợi ích, khi sử dụng các đồ vật này em cần lưu ý điều gì?
- Nhận xét, giáo dục HS biết giữ gìn và bảo vệ đồ vật xung quanh em.

3. Hoạt động vận dụng (5 phút)

- + Hôm nay chúng ta học bài gì?
- Yêu cầu HS tìm từ có vần **ap, ăp, âp** đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.
- Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4)
- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên
- Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà.

- + ... đưa bạn chu du khắp nơi, khám phá thế giới.
- + ... xem phim, nghe nhạc.
- + ... là chiếc ti vi.

- HS nối tiếp nhau trả lời.

- Lắng nghe

- Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:

- + ... cặp sách, ô, mũ vải, mũ bảo hiểm.

- HS nối tiếp nhau nói: Cặp để đựng sách đi học; Ô để che nắng, mưa; mũ vải để che nắng; Mũ bảo hiểm để che nắng, mưa và đảm bảo an toàn khi đi xe máy.

- HS nối tiếp nhau nói.

- Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá.

+... giữ gìn cẩn thận.

- Lắng nghe.

+ vần **ap, ăp, âp**.

- 2-3 HS nêu bắt , tấp , khắp , nấp , sạp , nháp, tập , mấp , nấp.....

- Lớp phỏng vấn, nhận xét, đánh giá.

- 2-3 HS đọc bài.

- Lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Buổi sáng

Thứ Năm, ngày 27 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt

Bài 54 : OP, ÔP, ƠP . (Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

2026

- HS nhận biết và đọc đúng vần op, ôp, ơp và đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần đó.

- Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần op, ôp, ơp (cỡ chữ vừa) và các tiếng, từ ngữ chứa các vần đó.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần op, ôp, ơp có trong bài học.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết về một số loài vật sống ở ao hồ và hiện tượng thời tiết.

- Phát triển kĩ năng nhận biết và nói về ao hồ.

- Hiểu biết về thế giới xung quanh và có những ứng xử phù hợp.

- **Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV : Bài giảng Powerpoint, mẫu chữ op, ôp, ơp tranh ảnh trong bài học.

- HS : Thẻ các chữ cái và thanh cài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -, HỌC CHỦ YẾU.

TIẾT 1

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi: “Bắn tên”. - Cho đọc : xe đạp, cặp da, cá mập - Cho đọc đoạn : Khi ngủ.....Tôi là ai ? - GV nhận xét, đánh giá tuyên dương 2.Hoạt động hình thành kiến thức mới 2.1. Nhận biết: (5 phút) - Cho HS quan sát tranh, hỏi + Em nhìn thấy gì trong tranh? - GV tóm tắt nội dung, vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát, cá cò há miệng đón mưa." - GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo. - GV giới thiệu 3 vần mới: op, ôp, ơp. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ. Ghi đầu bài 2.2. Đọc:(20 phút) a. Đọc vần *So sánh các vần - Yêu cầu HS quan sát 3 vần, nêu điểm giống và khác nhau. - GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 3 vần.	-Mời bạn đọc cho mình từ này(Chỉ): xe đạp,..... - Đọc ĐT các từ. - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi + ... trời mưa, nhiều chú ếch. - HS lắng nghe. - HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "Mưa rào lộp độp/, ếch nhái tụ họp /thi hát, cá cò /há miệng /đón mưa." - HS quan sát. - HS quan sát, trả lời câu hỏi: + Giống: đều có âm p đứng cuối. + Khác: âm đứng trước âm p là o, ô, ơ

-Phân tích 3 vần

*** Đánh vần**

- GV đánh vần mẫu các vần op, ôp, ơp yêu cầu HS quan sát khẩu hình.
- Gọi HS đánh vần cả 3 vần

*** Đọc trơn:**

- Yêu cầu HS đọc trơn các vần

*** Ghép chữ tạo vần**

- Yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép vần **ôp**
- HS ghép vần **ôp**
- + Đang có vần **ôp** muốn có vần **ơp** thì phải làm thế nào?
- Yêu cầu HS ghép vần **ơp**
- GV quan sát, nx.
- Yêu cầu HS ghép vần **ơp**, nêu cách ghép.
- GV nhận xét, đánh giá, củng cố điểm giống và khác nhau của 3 vần.

*** Đọc lại vần**

b. Đọc tiếng

*** Đọc tiếng mẫu:**

- + Có vần **ơp** rồi, làm thế nào để có tiếng **hợp**?

- Cho Hs ghép tiếng **hợp**
- GV đưa mô hình tiếng hợp, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.

h **ơp**
hợp

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- GV gợi ý: Muốn có tiếng hợp ta thêm chữ ghi âm h trước vần ơp và dấu nặng dưới âm o. Hãy vận dụng cách này để tạo ra các tiếng có vần op, ôp, ơp.
- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho bạn bên cạnh nghe.
- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.
- + Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần op (ôp, ơp)?
- Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được.

-HS phân tích.

- Lắng nghe, quan sát khẩu hình.
- HS đánh vần (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc trơn cả 3 vần op, ôp, ơp (CN, nhóm, lớp)

- HS thực hành ghép vần trên bảng cài.

- 1-2 em nhận xét.

- HS ghép bảng cài ôp

- + Thay âm **ô** bằng âm **ơ**, để nguyên âm **p**

- HS ghép vần trên bảng cài vần **ơp**.

- HS ghép bảng cài, nêu cách ghép: thay âm **ơ** bằng âm **o** giữ nguyên âm **p**

- HS đọc trơn lại 3 vần (CN, lớp)

- + ... thêm âm **h** trước vần **ơp**, dấu nặng dưới âm **o**

- HS ghép tiếng **hợp**

- HS đánh vần, đọc trơn: hơ - ơp - hợp - nặng - hợp (CN, nhóm, lớp).

- HS tự tạo các tiếng có vần op, ôp, ơp trên bảng cài, đọc cho bạn nghe.
- 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.
- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

2026

*** Đọc tiếng trong SGK**

- GV đưa ra các tiếng mới trong SGK: cộp, góp, hóp, hộp, tốp, xốp, hợp, lớp, lợp
- + Tiếng nào chứa vần **op**?
- + Tiếng nào chứa vần **ôp**?
- + Tiếng nào chứa vần **ơp**?
- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng.
- Đọc trơn tất cả các tiếng.

*** Vận động giữa giờ**

c. Đọc từ ngữ

VD: Đưa tranh 1, hỏi:

- + Tranh vẽ con gì?
- GV giải thích con hổ còn gọi là con cộp. Đưa từ con cộp.
- + Từ **con cộp** có tiếng nào chứa vần mới đang học, đó là vần nào?
- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng cộp, đọc trơn từ con cộp.
- Thực hiện tương tự với các từ bãi cát, bật lửa.

- Gọi HS đọc trơn các từ trên.

d. Đọc lại vần, tiếng, từ

- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 120).

2.3. Viết

a,Viết bảng (7 phút)

*** Viết chữ ghi vần op, ôp, ơp**

- Cho hs nhận xét độ cao các chữ....
- GV viết mẫu lần lượt các chữ **ghi vần op, ôp, ơp**, vừa viết vừa mô tả quy trình viết:
- Yêu cầu HS viết bảng con **ôp, ơp**
- Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS

*** Viết chữ lớp, chớp.**

- GV đưa chữ **lớp**,cho hs nhận xét về độ cao các con chữ
- GV viết mẫu , vừa viết vừa nêu quy trình.
- Cho hs viết bảng con
- Nhận xét.

*** Viết chữ chớp ,hd tương tự**

- Lớp đọc đồng thanh

- Quan sát, trả lời câu hỏi;

- + ... cộp, góp, hóp
- + hộp, tốp, xốp
- +hợp, lớp, lợp
- HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp).
- HS đọc (CN, lớp)
- HS vừa hát vừa vận động

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi
- +....con hổ.

- + tiếng **cộp** chứa vần **op**.

- + ... tiếng **cộp** có âm **c** đứng trước, vần **op** đứng sau, thanh nặng dưới âm **o**. Cờ - op - cộp - nặng - cộp.
- Con cộp (CN , nhóm, lớp)
- HS đọc (CN, lớp)

- HS đọc (CN, nhóm, lớp).

- HS quan sát, trả lời

- Quan sát, lắng nghe.

- HS viết bảng con ôp ơp
- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn

- Quan sát, lắng nghe.

- HS viết bảng con chữ **lớp**

2026

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn

- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
2.3. Viết b. Viết vở (10 phút) - Yêu cầu HS mở vở tập viết nêu yêu cầu bài viết. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút. - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn. Lưu ý HS: con chữ p phải nối liền con chữ o, ô, ơ. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chung. Vận động giữa tiết 2.4. Đọc đoạn: (10 phút) - Cho hs quan sát tranh theo nhóm TLCH: Em đã nhìn thấy gì trong tranh. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét, chốt nội dung tranh - GV đưa đoạn đọc và đọc mẫu + Đoạn đọc có mấy câu? + Tìm những tiếng có chứa vần mới học op (ôp, ơp). - Yêu cầu HS đánh vần những tiếng mới. - Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn. - Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp * Tìm hiểu nội dung - GV đặt câu hỏi, gọi HS trả lời: + Trong cơn mưa, họ nhà nhái làm gì? + Mặt ao thế nào? + Đàn cá cò làm gì? 2.5. Luyện nói: (10 phút) * Nói theo tranh: - Cho HS quan sát 2 tranh, hỏi:	- 1-2 HS nêu: viết 1 dòng vần op, 1 dòng vần ôp, 1 dòng ơp, 1 dòng lớp xe, 1 dòng tia chớp - HS viết bài - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - HS vận động. - HS quan sát, thảo luận và trả lời - 1 số nhóm đại diện báo cáo - Lắng nghe - Quan sát, lắng nghe. + ... 4 câu. + ... lớp đập, hóp, ơp, lớp ngóp, đập. - HS đánh vần (CN - nhóm - lớp) các tiếng: lớp đập, hóp, ơp, lớp ngóp, đập. - Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp từng câu. - Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp) - 4-5 HS thi đọc cả bài trước lớp. - HS theo dõi, nhận xét, đánh giá. - Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi. + tụ hóp thì hát đón mưa. + ... ran ran bài ca ì ơp. + ... lớp ngóp bơi đến, lâu lâu lại ngoi lên đập mưa. - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi:

2026

+ Tranh vẽ gì? + Tranh nào vẽ ao? Tranh nào vẽ hồ? + Em thấy ao hồ ở đâu? + Ao và hồ có gì giống và khác nhau? - Gv chốt nội dung tranh và giới thiệu chủ đề Ao hồ - Cho HS thực hành luyện nói - Yêu cầu HS nói những điều em biết về ao (hồ) cho các bạn nghe. - GV nhận xét, đánh giá, tóm tắt nội dung. * Liên hệ, giáo dục + Em có nên tắm ở ao (hồ) không? Vì sao? + Em làm gì để giữ vệ sinh môi trường nước trong ao, hồ? <i>-GDANQP: Phòng chống tai nạn đuối nước: Mọi học sinh phải tập bơi và biết bơi, ví dụ một số vụ việc đuối nước để giúp các em học sinh tránh được tai nạn có thể xảy ra</i> -Giáo dục HS không nên chơi gần cạnh ao hồ, không tắm ở ao hồ để tránh tai nạn đuối nước và không vứt rác xuống ao, hồ. 3.Hoạt động vận dụng: (5 phút) + Hôm nay chúng ta học bài gì? - Yêu cầu HS tìm từ có vần op, ôp, ơp đặt câu với từ ngữ vừa tìm được. - Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4) - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS - Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà.	+ ... cảnh ao, hồ. + .. tranh 1 vẽ ao, tranh 2 vẽ hồ. + ao thường có ở các làng quê, hồ có ở vùng trung du. + ... ao và hồ đều có nước, có nhiều loài vật sống dưới nước như cá, ếch, nhái, ... ao nhỏ hơn hồ. - HS nói trong nhóm. - 2,3 HS nói trước lớp. - Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá. - HS nối tiếp nhau trả lời. - Lắng nghe. + vần op, ôp, ơp. - 2-3 HS nêu hóp , cộp, hộp lớp , hớp , tộp , giộp , dộp ,con cộp , má hóp. - 2-3 HS đọc bài. - Lắng nghe.
---	---

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Đạo đức

BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH . (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.
- Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.
- Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực điều chỉnh hành vi.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

2026

- GV: Bài giảng Powerpoint .
- HS: Giấy lau bảng, chổi, ki hốt rác,...

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: + Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò “Nhìn hành động, đoán việc làm”. <i>Cách chơi:</i> + HS tham gia chơi được chia thành 2 đội (mỗi đội 5 HS). Những HS còn lại làm cổ động viên. + Lần lượt mỗi thành viên của hai đội mô phỏng thao tác hành động khi thực hiện một việc gì đó (quét nhà, rửa bát, lau bàn,...). Đội kia quan sát và đoán đúng việc làm mà đội bạn vừa mô phỏng. <i>Luật chơi:</i> + Mỗi lần đoán đúng một hành động, việc làm được 1 điểm. + Đội sau không được lặp lại hành động mà đội trước đã thực hiện. + Đội nào có tổng số điểm cao hơn, đội đó chiến thắng.. -GV nhận xét và giới thiệu bài mới.	-HS lắng nghe GV hướng dẫn chơi -HS thực hiện trò chơi.
2. Hoạt động luyện tập a. Hoạt động 1: Đóng vai xử lý tình huống - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống ở mục a SGK <i>Đạo đức 1</i> trang 31, 32 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh. - GV mô tả tình huống: + Nội dung tình huống 1: Việt đến nhà Minh để cùng học bài. Thấy Minh đang bực vờ, Việt bảo: Tớ bực vờ hộ cậu, còn cậu làm bài cho tớ. Minh sẽ ứng xử như thế nào? + Nội dung tình huống 2: Hai chị em Hạnh được mẹ phân công: Hạnh quét nhà, chị rửa cốc. Vì mãi xem phim nên Hạnh nhờ chị làm hộ. Chị của Hạnh sẽ ứng xử như thế nào? Theo em, cách ứng xử của bạn trong tình huống phù hợp hay chưa phù hợp?	- HS quan sát tranh -Nêu nội dung của mỗi tình huống

Em có cách ứng xử nào khác không? -GV định hướng cách giải quyết: + Tình huống 1: Em nên từ chối lời đề nghị của Việt và khuyên Việt nên tự làm bài tập của mình, không nên nhờ người khác làm hộ. + Tình huống 2: Em khuyên Hạnh nên tự quét nhà trước, sau đó mới xem ti vi.	-HS trình bày ý kiến. + Tình huống 1: Em nên từ chối lời đề nghị của Việt và khuyên Việt nên tự làm bài tập của mình, không nên nhờ người khác làm hộ. + Tình huống 2: Em khuyên Hạnh nên tự quét nhà trước, sau đó mới xem ti vi.
b. Hoạt động 2: Tự liên hệ - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi: - Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã tự giác làm? - Em cảm thấy như thế nào khi tự giác làm việc của mình? - GV mời một số em lên chia sẻ trước lớp. - GV tuyên dương, động viên các bạn đã tự giác làm được nhiều việc ở nhà và ở trường.	-HS làm việc, chia sẻ . -HS chia sẻ trước lớp.
c. Hoạt động 3: Thực hành - GV giao nhiệm vụ cho: HS sắp xếp bàn ghế, lau bảng, sắp xếp khu vực tủ sách của Lớp. - GV luôn quan sát, hướng dẫn và điều chỉnh các thao tác, hành động của các em cho đúng và đảm bảo vệ sinh cá nhân. - GV hướng dẫn HS bình chọn, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. <i>* GD KNS: Hằng ngày em đã tự làm những công việc gì?</i> <i>- Khi làm được những công việc đó em cảm thấy như thế nào?</i> <i>* Liên hệ: GDQCN: Các em có quyền được tham gia làm những công việc vừa sức mình</i> <i>* GD Lí tưởng CM đạo đức lối sống: Biết Chăm chỉ Tự giác làm việc của mình ở nhà và ở trường sẽ trở thành một con người biết tự lập, sống có trách nhiệm với bản thân được mọi người yêu quý.</i>	-HS thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công. -HS tham gia bình chọn.
3. Hoạt động vận dụng	

Vận dụng trong giờ học - GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS: xây dựng kế hoạch chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp. -HS thảo luận để phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện, cách tiến hành,... chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp.	-HS vận dụng thực hành.
Vận dụng sau giờ học - GV yêu cầu học sinh thực hiện những việc cần tự giác làm trong học tập, sinh hoạt hằng ngày ở nhà, ở trường. - GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách: Thả chiếc lá hoặc cánh hoa vào “Giỏ việc tốt”. - GV yêu cầu 1 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ. -GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này? -GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Em hãy tự làm những việc của mình trong học tập và sinh hoạt hằng ngày, không nên ỷ lại vào người khác. Khi tự giác làm việc của mình, em sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. - GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 33. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực.	- HS ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ. + Cùng bạn chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp. + Hằng ngày, tự giác làm việc của mình ở nhà và ở trường: học tập, trực nhật lớp; làm việc nhà phù hợp với khả năng. + Nhắc nhở bạn tự giác làm việc của mình. -HS trả lời. -Lắng nghe, ghi nhớ

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 12 (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần et, êt, it,ut, ưt đã học.

2026

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Chăm chỉ và trung thực hoàn thành các bài tập, trách nhiệm, tự tin

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Máy vi tính, các thẻ chữ và các thanh...

2. HS: Các thẻ chữ và các thanh...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Trò chơi: “Chèo thuyền” - Nhận xét, TD... 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 2.1. Luyện đọc: - GV ghi bảng: et, êt, it,ut, ut - GV nhận xét, sửa phát âm. 2.2. Luyện viết: - Hướng dẫn viết vào bảng con: et, êt, it,ut, ut, kết, bút, mít - Nhận xét bài trên bảng con - Hướng dẫn viết vào vở tập viết. et, êt, it,ut, ut, bồ kết, quả mít, bút chì, mít dừa. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm - GV hệ thống kiến thức đã học. - Về nhà các em tiếp tục nói tiếng có chứa âm vừa ôn và nói cho người thân nghe các tiếng có chứa âm vừa ôn. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	- HS thi đọc các từ <i>bồ kết, quả mít, bút chì, mít dừa,...</i> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vào bảng con. - Nhận xét bài trên bảng con của bạn - HS viết vở tập viết. - HS lắng nghe.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP TUẦN 12 (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần ap, ăp, âp, op, ôp, ơp đã học.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Chăm chỉ và trung thực hoàn thành các bài tập, trách nhiệm, tự tin

2026

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Tranh ảnh, chữ mẫu, bài hát: “Chú ếch con”

<https://www.youtube.com/watch?v=qTdPDmzrQSs>**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Chú ếch con - Giới thiệu bài 2. Hoạt động Luyện tập , thực hành 2.1. Luyện đọc: - GV ghi bảng: ap, ăp, âp, op, ôp, ơp. - GV nhận xét, sửa phát âm. 2.2. Luyện viết: - Hướng dẫn viết vào bảng con: ap, ăp, âp, op, ôp, ơp, cặp, mập, lớp, chóp. - Nhận xét bài trên bảng con - Hướng dẫn viết vào vở tập viết. ap, ăp, âp, op, ôp, ơp, cặp da, cá mập, lớp xe, tia chớp - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: - Trò chơi: “Đọc đúng, đọc nhanh” - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dẫn HS luyện viết lại bài ở nhà, tìm và nói câu có chứa tiếng có vần vừa ôn.	- HS vận động theo bài hát - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vào bảng con. - Nhận xét bài trên bảng con của bạn - HS viết vở tập viết. - HS lắng nghe. - Lớp chơi trò chơi, thi đọc: cá mập, lập bắp, hấp tấp, loppj bộp, cá sộp, hộp sữa, lớp học....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC

.....

.....

GIÁO DỤC THỂ CHẤT**Bài 3: VẬN ĐỘNG CỦA CHÂN. (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động cơ bản của chân trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

II. Chuẩn bị

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. Hoạt động dạy học

Nội dung		
	Định lượng	Phương pháp ,hình thức dạy học
I. Phần mở đầu 1.Nhận lớp 2.Khởi động a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác hỗ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “mèo đuổi chuột”	5 phút	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học Gv HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi
II. Phần cơ bản: Hoạt động 1 (tiết 1) * Kiến thức. Động tác đứng kiễng gót. Từ TTCB đưa hai tay ra trước, bàn tay sấp. Động tác đứng đưa một chân ra trước. Từ TTCB đưa chân trái ra trước. Từ TTCB đưa chân phải ra trước. Động tác đứng đưa một chân sang ngang	20-25 phút	Cho HS quan sát tranh GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.

Từ TTCB đưa chân trái sang ngang. Từ TTCB đưa chân phải sang ngang. Động tác đứng đưa một chân ra sau. Từ TTCB đưa chân trái ra sau. Từ TTCB đưa chân phải ra sau. *Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ Trò chơi “vượt hồ tiếp III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	5 phút	- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau
---	---------------	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt **LUYỆN BÀI : OP, ÔP, ƠP .**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- HS củng cố về đọc, viết các âm, tiếng , từ, câu trong bài 54 đã học.
- Làm bài tập và viết các chữ chứa vần op,ôp,ơp.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Chữ mẫu lớp đẹp , sấm chớp .
- HS : Vở PTNLTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

1. Hoạt động Mở đầu. - GV cho HS chơi trò chơi khởi động. - GV cho HS đọc ôn lại bài 54 theo nhóm, trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương. 2. Hoạt động luyện tập – thực hành. (GV cho làm trong vở phát triển năng lực TV trang 48) Bài 1 : (N2) GV nêu yêu cầu bài : Nối ô chữ với hình thích hợp - Gọi HS đọc các từ ngữ dưới tranh thảo luận nhóm đôi nối rồi đại diện lên chia sẻ * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập. Bài 2 : Đọc các câu .Chọn từ phù hợp với chỗ chấm. (N2) Cơn mưa kéo đến từ xa.Lớp lớp mây đen kéo ùn lên phía chân trời.Lúc đầu chỉ vài hạt mưa rơi lộp độp,lộp độp.Một lúc sau thì mưa xối xả sấm chớp ầm ầm. Đánh dấu vào từ tả mưa..... lộp độp,ầm ầm * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 chia sẻ bài tập. Bài 3: Tô chữ (CL) -GV đưa chữ : lộp độp , sấm chớp - GV hướng dẫn viết -GV hướng dẫn viết vào vở PTNLTV - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. 3. Hoạt động vận dụng - GV cho HS chơi trò chơi bắn tên tìm tiếng mang âm đã học. -Về nhà học thuộc các vần và các tiếng từ đã học . Tìm các tiếng từ có chứa vần đã học - GV nhận xét chung giờ học khen ngợi và động viên HS.	- Đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - Đọc trong sách giáo khoa -HS quan sát tranh, đọc các từ ngữ dưới tranh thảo luận nhóm đôi nối rồi đại diện lên chia sẻ Mưa lộp độp - tranh 2 Sấm chớp ầm ầm - tranh 3 Chớp núi chạm mây - tranh 1 -HS đọc yêu cầu bài -Làm nhóm 2 chọn ô trống thứ nhất. -Đọc câu : Cơn mưa kéo đến từ xa.Lớp lớp mây đen kéo ùn lên phía chân trời.Lúc đầu chỉ vài hạt mưa rơi lộp độp,lộp độp.Một lúc sau thì mưa xối xả sấm chớp ầm ầm. -Nêu cấu tạo ,nhận xét độ cao các con chữ, khoảng cách giữa 2 chữ -Viết 1 dòng chữ lộp độp , sấm chớp trong vở -Viết vào vở PTNLTV - CL chơi -HS nhót ,hột, rót ,đột,ngọt, nhọt , nhọt.....
--	--

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....
.....

2026

Buổi sáng

Thứ Sáu, ngày 28 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt

Bài 55 : ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN . (Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giúp học sinh nắm vững cách đọc các vần et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ôp, ơp và cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần đó.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Mọt ong của gấu con, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- Cảm nhận được tình cảm, sự quan tâm chia sẻ của mọi người xung quanh.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
 - Phẩm chất: Yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint
- HS: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - Tổ chức trò chơi "truyền điện" HS nối tiếp nhau nhắc lại những vần đã học. - GV nhận xét đánh giá, giới thiệu bài, ghi bảng. 2.Hoạt động hình thành kiến thức mới 2.1. Đọc: (20 phút) * Đọc tiếng: - GV đưa lần lượt từng tiếng, gọi HS đọc Nét, tét, thít, sút, mứt, tháp, sắp, lấp, chóp, lớp, lớp - GV đưa thêm các tiếng khác, gọi HS đọc * Đọc từ ngữ - GV đưa lần lượt các từ trong sách giáo khoa, gọi HS đọc: nét chữ, nét na, gấp gờ, tấp nập, xe đạp, hồi hộp, gom góp, chút ít, mứt sen, tia chớp. - Yêu cầu HS đọc trơn các từ ngữ trên. phân tích một số tiếng có vần đã học. - Tổ chức cho HS thi đọc trước lớp. - Hướng dẫn HS hiểu nghĩa từ: nét na, tấp nập, hồi hộp	- HS tham gia trò chơi, nhắc lại các vần đã học et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ôp, ơp - Lắng nghe. - Đọc trơn (CN, nhóm, lớp) - 3-5 HS thi đọc trơn trước lớp - Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá. - Đọc trơn (CN, nhóm, lớp) - 3-5 HS thi đọc trơn trước lớp - Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá. - Lắng nghe.

* Đọc đoạn - Cho HS quan sát tranh, hỏi - GV đưa đoạn cần luyện đọc . + Đoạn văn có mấy câu? + Tiếng nào có vần đã học trong tuần? - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng có vần mới. - GV đọc mẫu cả đoạn - Gọi 6 HS đọc nối tiếp 6 câu. - Yêu cầu HS đọc trơn cả đoạn. Lưu ý HS: Nghỉ hơi sau dấu chấm, ngắt hơi sau dấu phẩy và giữa các cụm từ. - Tổ chức cho HS thi đọc trước lớp * Tìm hiểu nội dung: + Trời mưa được miêu tả như thế nào? + Tiếng sấm sét như thế nào? + Khi mưa dứt, mặt trời như thế nào? + Sau cơn mưa, vạn vật như thế nào? - Tóm tắt nội dung đoạn đọc. 2.2. Viết: (15 phút) - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang nêu yêu cầu bài viết. - Cho HS đọc bài viết, phân tích, đánh vần các tiếng ngọn, tháp. + Trong câu viết chữ ghi âm nào được viết hoa? - GV hướng dẫn HS viết hoa chữ G - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - Yêu cầu HS viết bài, lưu ý vần các nét nối giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá.	- HS đọc thầm, trả lời câu hỏi + ... 6 câu. - HS nối tiếp nhau nêu: sập, rạp, lộp độp, ập. - HS đọc (CN, nhóm, lớp) - Lắng nghe - 6 HS đọc nối tiếp. - HS đọc (CN, nhóm, lớp) - 3-5 HS thi đọc cả đoạn trước lớp - Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá, bình chọn đoạn đọc tốt nhất. - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi + ... trời xám xịt, mưa sầm sập như trút. + ... ì ầm xa xa. + ... mặt trời ló khỏi chân mây. + ... vạn vật như thức dậy, đầy ắp sắc màu. - HS lắng nghe. - 1-2 HS nêu: viết 3 dòng Gắn hồ có ngọn tháp cao vút. - 2-3 HS đọc bài. + ... chữ G trong từ Gắn. - HS quan sát, lắng nghe. - HS chuẩn bị vở, bút - HS viết bài. - Quan sát, nhận xét đánh giá bài viết của bạn.
--	--

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
2.3. Kể chuyện: (10 phút) * GV kể chuyện: Mật ong của gấu con - Kể lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện kết hợp với tranh (văn bản SGK)	- Lắng nghe, kết hợp quan sát tranh.

- Kể lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi gọi HS trả lời. Đoạn 1: Từ đầu đến "chia cho các bạn cùng ăn nhé." + Gấu mẹ đã chuẩn bị gì cho gấu con khi đi chơi? + Gấu mẹ dặn gấu con điều gì? Đoạn 2. Tiếp đến "dấu lọ mật ong đi." + Vì sao gấu con dấu lọ mật ong đi? Đoạn 3: Tiếp đến "thẹn đỏ mặt." + Khi thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn nói gì? + Vì sao gấu con thẹn đỏ mặt? Đoạn 4: Tiếp đến "rất nhiều năm." + Vì sao thức ăn bị rơi mất? + Đồ ăn bị rơi mất, các bạn đã làm gì? Đoạn 5: Còn lại + Nhớ ra lọ mật ong, gấu con đã làm gì? + Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gì? * HS kể chuyện: (15 phút) - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu nội dung từng tranh. - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả thảo luận - Yêu cầu HS dựa vào tranh kể lại từng đoạn cho bạn nghe. - Gọi HS kể trước lớp. - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. * Liên hệ, giáo dục (5 phút) + Câu chuyện muốn nói với em điều gì? 3. Hoạt động vận dụng : (2 phút) - GV nhận xét giờ học.	- Lắng nghe, trả lời câu hỏi: + ... một lọ mật ong. + ... con nhớ chia cho các bạn cùng ăn nhé. + ... tiếc vì phải chia cho các bạn. + ... các bạn an ủi: "Không sao đâu, bọn tớ sẽ chia thức ăn cho cậu." + .. vì nghĩ đến việc mình đã giấu lọ mật đi. + ... do sợ ý. +các bạn cùng đi kiếm thức ăn. +chạy đến chỗ giấu lọ mật ong đem chia cho các bạn. + ... từ giờ mình sẽ không là gấu con ích kỉ nữa. - HS thảo luận, nêu nội dung tranh. + Tranh 1: Gấu mẹ chuẩn bị cho gấu con lọ mật ong trước khi đi chơi và dặn nhớ chia cho các bạn cùng ăn. + Tranh 2: Gấu nghĩ nếu chia cho các bạn thì tiếc lắm nên đã đem giấu lọ mật ong đi. + Tranh 3: Đồ ăn bị mất, các bạn chia nhau đi tìm thức ăn. + Tranh 4: Gấu con chia mật ong cho các bạn. - HS kể trong nhóm. - 4 HS kể nối tiếp theo 4 tranh trước lớp. - 1-2 HS kể toàn truyện trước lớp - Lớp nhận xét, đánh giá. + ... không được sống ích kỉ, phải biết chia sẻ với mọi người xung quanh.
---	---

2026

- Nhắc HS về nhà kể lại chuyện cho bạn bè và người thân nghe, chuẩn bị bài sau lần.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Toán

Bài 11. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

Tiết 5. Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- + Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10
- + Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ
- + Biết làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).
- Biết diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính câu trả lời cho bài tính
- + Tích cực tham gia tư duy ở mức độ đơn giản .
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng điện tử Powerpoint.
- HS: Bộ đồ dùng Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>																								
1.Hoạt động Mở đầu. - Cho HS chơi trò chơi: “ Bắt tên” - GV nhận xét, giới thiệu vào bài.... 2. Hoạt động luyện tập – thực hành <u>Bài 1 a, :Tính nhẩm (CN)</u> - GV nêu yêu cầu bài tập - GV có thể hướng dẫn HS làm theo từng cột và tìm kết quả phép tính. - Yêu cầu Hs nêu lần lượt các phép tính trừ - GV cùng HS nhận xét b/: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài tập - GV HD bài mẫu - Yêu cầu HS thực hiện các bài còn lại	 - HS chơi. $5 - 4 = ?$ $0 + 7 = ?$ $3 + 5 = ?$ - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS nêu $2 - 1 = 1$ $3 - 2 = 1$ $4 - 3 = 1$ $4 - 4 = 0$ $4 - 1 = 3$ $3 - 1 = 2$ $5 - 1 = 4$ $2 - 0 = 2$ - Hs chia sẻ , nhận xét <table border="1"><tr><td></td><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td></tr><tr><td>-</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td></tr><tr><td></td><td>6</td><td>5</td><td>4</td><td>3</td><td>2</td><td>1</td><td>0</td></tr></table>		7	7	7	7	7	7	7	-	1	2	3	4	5	6	7		6	5	4	3	2	1	0
	7	7	7	7	7	7	7																		
-	1	2	3	4	5	6	7																		
	6	5	4	3	2	1	0																		

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M 1 hoàn thành bài tập

Bài 2: Những bông hoa nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 3

- GV nêu yêu cầu bài tập
- Cho HS quan sát tranh
- GV hướng dẫn HS tính nhằm tìm ra kết quả phép tính ghi ở mỗi bông hoa. Sau đó so sánh kết quả mỗi phép tính với 3
- HS thực hiện
- Gv cùng Hs nhận xét

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M 2 hoàn thành bài tập

Bài 3/ (CN)

a, Có mấy con cá đang cắn câu

- Trên bờ có bao nhiêu con mèo?
- Mấy con câu được cá?.
- GV cùng Hs nhận xét

b: Số ? GV nêu yêu cầu của bài tập

- GV HD HS tính nhằm $7 - 2 = ?$

GV ghi: $7 - 2 = 5$

- Yêu cầu HS thực hiện bài còn lại
- HS trình bày, GV cùng HS nhận xét

Bài 4: Số ? (CL)

- GV nêu yêu cầu của bài tập

? Lúc đầu có 8 con vịt ở trên bờ, sau đó con 5 con chạy xuống ao. Hỏi trên bờ còn lại mấy con?

- Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp:
 $8 - 5 = 3$ GV cùng HS nhận xét
- HS trình bày. GV cùng HS nhận xét.

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M 4 chia sẻ bài tập

3. Hoạt động vận dụng

- Tổ chức cho HS ôn lại tình huống thực tế tương ứng với các phép trừ.

- GV nhận xét tuyên dương
- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

-HS quan sát và thực hiện tính các phép tính trên các bông hoa và nêu các phép tính có kết quả lớn hơn 3 là : $4 - 0 = 4$, $6 - 1 = 5$, $8 - 4 = 4$, $7 - 2 = 4$

- Có 7 con mèo
- 7 con câu được cá
- Hs thực hiện

- HS nhận xét

- HS lắng nghe
- HS chơi theo nhóm

$$8 - 5 = 3$$

- HS ôn tập các phép trừ.
- HS 1 nêu tình huống, HS 2 nêu phép tính.
VD: + Lan có 3 viên bi, Lan cho em 2 viên bi . Hỏi lan còn lại mấy viên bi?
- Phép tính $3 - 2 = 1$
- + Nhà Tùng có 5 con gà con mẹ em bán đi 4 con gà . Hỏi nhà Tùng còn mấy con gà?
- Phép tính $5 - 4 = 1$

- Chuẩn bị bài: Luyện tập.	
----------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***Hoạt động trải nghiệm*****SINH HOẠT LỚP : CHIA SẺ NHỮNG VIỆC EM ĐÃ LÀM THỂ HIỆN KÍNH YÊU THẦY, CÔ.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.*****Sơ kết tuần:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

***Sinh hoạt theo chủ đề :**

- GDHS chủ đề Kính yêu thầy cô
 - Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Biết được các công việc hằng ngày của thầy, cô giáo

- Biết thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo

- Rèn kỹ năng kể chuyện, sắm vai, lắng nghe, tự tin, hợp tác và giải quyết vấn đề

- Phẩm chất trung thực, trách nhiệm, tôn sư trọng đạo

- Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, Bản thân tự tin chủ động chia sẻ những hiểu biết của mình trong việc thực hiện, làm việc theo kế hoạch.

Phát triển năng lực ngôn ngữ, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất chăm chỉ , trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-**Giáo viên:** Băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu : - HS khởi động theo video bài hát “Thầy cô cho em mùa xuân” 2. Hoạt động nhận xét tổng kết tuần. - Lớp trưởng mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua. - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua. Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - Lớp trưởng nhận xét chung	-HS hát và vận động theo bài hát. -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban. - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.

- Cả lớp biểu quyết thống nhất và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, bạn điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, bạn nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có). - Lớp trưởng mời GVCN cho ý kiến, góp ý, nhận xét, đánh giá, nhắc nhở chung Đánh giá: a. Cá nhân tự đánh giá b. Đánh giá theo tổ/ nhóm c. Đánh giá chung của GV - GV hướng dẫn HS đánh giá theo 3 mức độ: Tốt, Đạt, Cần cố gắng GV HD các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau về các ND. Có sáng tạo trong thực hành hay không ? Thái độ tham gia hoạt động ? GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của cá nhân và tổ để đưa ra nhận xét, đánh giá chung. 3. Sinh hoạt theo chủ đề - GV yêu cầu HS chia sẻ tình cảm, lòng biết ơn của em đối với thầy cô giáo qua những, việc làm cụ thể - Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham quan và được nghe giới thiệu về “Góc tri ân” của các lớp trong trường - Những việc đã làm được để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô - Chia sẻ những tình cảm của bản thân đối với thầy cô. 4. Cam kết hành động - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà cùng người thân chia sẻ tình cảm, lòng biết ơn của em đối với thầy cô giáo qua những, việc làm. 5. Kế hoạch tuần tiếp theo: - Lớp phó VT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới. - Lớp trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. - GVCN cho ý kiến, chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.	- HS nghe. - HS nghe. - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: -Tốt: Thực hiện được các yêu cầu sau: + Biết được công lao của thầy cô. + Biết được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy cô. - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên -HS theo dõi - Quan sát - HS tham gia sinh hoạt . -HS TL, lắng nghe và chia sẻ. - HS chia sẻ theo nhóm, tổ, kể. - HS chia sẻ tình cảm của mình dành cho thầy cô giáo. - HS trình bày sản phẩm - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG.

Củng cố tăng cường Toán
LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Tính nhẩm được một số cộng với 0 và 0 cộng với một số.
- Vận dụng được số 0 trong phép cộng vào các tình huống trong cuộc sống
- **Góp phần hình thành và phát triển :**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Bài giảng Powerpoint .
- HS: Vở bài tập PTT Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. (3 phút) - Cho HS trò chơi “ Bắt tên”. $\begin{array}{ll} 0 + 4 = & 1 + 2 = \\ 2 + 2 = & 3 + 2 = \\ 3 + 1 = & 2 + 3 = \\ 2 + 2 = & 4 + 2 = \\ 2 + 6 = & 6 + 0 = \end{array}$ - GV nhận xét tuyên dương - Giới thiệu vào bài. 2. Hoạt động luyện tập – thực hành (30 phút) <u>Bài 1. Số? (CL)</u> - Yêu cầu HS tự đọc đề và nêu cách làm theo gợi ý: + Trong phép tính $5 + ? = 5$, làm thế nào để tìm được số thay ?.... - Cho HS làm bài vào Vở PTNLToán. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập <u>Bài 2. Tính: (CN)</u> - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu của đề. + Khi làm dãy tính có hai phép tính ta cần chú ý điều gì? - Cho HS làm vào Vở bài tập Toán. - Gọi HS trình bày cách làm. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập	- HS tham gia chơi - HS đọc lại các phép tính - Lắng nghe. - HS tự đọc đề, tìm hiểu yêu cầu. + Vì số nào cộng 0 cũng bằng chính nó, nên $5 + 0 = 5$, số thay ? là 0 - HS làm vào vở PTNLToán, kiểm tra chéo kết quả của nhau. - HS tự đọc đề, tìm hiểu yêu cầu. + Ta cần chú ý tính theo thứ tự từ trái sang phải. - HS làm vào vở ô lyToán, kiểm tra chéo kết quả của nhau. - $\frac{3 + 0 + 1}{3} = 4$ $\frac{4 + 1 + 0}{5} = 5$ - $\frac{2 + 0}{2} + 4 = 6$

Bài 3 : Thực hiện phép cộng sau .(N2)

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS làm bài vào vở.

-Lưu ý khuyến khích để đối tượng M4 chia sẻ trước lớp.

3. Hoạt động vận dụng .(2 phút)

- Tổ chức cho HS ôn lại tình huống thực tế tương ứng với các phép cộng.
- Gọi một số cặp lên tham gia.

+ Một số cộng với 0 bằng như nào?

+ 0 cộng với một số bằng như nào?

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS tích cực học tập.

- Quan sát, lắng nghe.
- HS làm theo nhóm 2
- Gọi HS lên chia sẻ bài

	1	2	3	4	5	6
+	4	4	4	4	4	4
	5	6	7	8	9	10

- HS ôn tập các phép cộng.
- HS 1 nêu tình huống, HS 2 nêu phép tính.
VD: + Em có 3 viên bi, bố cho em thêm 2 viên bi nữa. Hỏi em có tất cả mấy viên bi?
+ Nhà em có 2 con gà con và 1 con gà mẹ. Hỏi nhà em có tất cả mấy con gà?
- Một số HS trả lời:
+ Một số cộng với 0 bằng chính số đó.
+ 0 cộng với một số bằng chính số đó.

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Ký duyệt

Giáo viên thực hiện

Buổi chiều

Tiếng Việt
Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần ap, ăp, âp, op, ôp, ơp đã học.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm đó.
- GDHS ý thức học tập tốt.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **GV** : Chữ mẫu ap, ăp, âp, op, ôp, ơp, cặp da, cá mập, lớp xe, tia chớp
- **HS**: Vở tập viết, bảng con,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
-------------------------	-------------------------

1. Hoạt động Mở đầu. - Các em đã học được những vần nào? - GV đọc cho HS đọc: op, ôp, op, cặp da, cá mập, lớp xe, tia chớp. - GV nhận xét, đánh giá, khen 2. Hoạt động luyện tập - thực hành. a. Luyện đọc - GV ghi bảng bài ap, ăp, âp, op, ôp, op. - Gv nhận xét tuyên dương - GV nhận xét, sửa phát âm. b. Luyện viết - Hướng dẫn viết vào bảng con: ap, ăp, âp, op, ôp, op, cặp da, cá mập, lớp xe, tia chớp. - Nhận xét bảng con - Hướng dẫn viết vào vở tập viết, viết 2 dòng cuối bài trong vở tập. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. 3. Hoạt động vận dụng. - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” tìm tiếng mang : ap, ăp, âp, op, ôp, op, - Nhận xét tuyên dương. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - Các nhóm thi đua đọc bài . - HS đọc và nhận xét độ cao độ rộng, khoảng cách giữ hai chữ ghi tiếng - Viết bảng con - HS viết vở + 1 HS nêu ND bài viết + 1 HS nêu tư thế viết - HS thực hiện viết vở - HS chớp. nắp , bập , móp , hóp , lớp , vóp....
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Độc Thư viện

ĐỌC TO NGHE CHUNG TRUYỆN : SƠN TINH, THỦY TINH.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thu hút và khuyến khích học sinh tham gia vào việc đọc
- Giáo viên làm mẫu việc đọc tốt
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: Năng lực giao tiếp tiếng Việt, hợp tác nhóm, tự học, tự nhận thức.
 - Phẩm chất:
 - + Có ý thức tôn trọng không gian chung, giữ gìn tài sản của thư viện.
 - + Giúp các em thích đọc sách và thích đến thư viện đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Sách: Sơn Tinh, Thủy Tinh.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
-------------------------	-------------------------

1. Hoạt động Mở đầu - Hát vui - Ổn định chỗ ngồi của học sinh trong thư viện và nhắc các em về các nội quy thư viện. 2. Giới thiệu với học sinh về hoạt động mà các em sắp tham gia: Hôm nay, cô sẽ cùng cả lớp thực hiện tiết Đọc to nghe chung Sơn Tinh, Thủy Tinh 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới + Các em quan sát thấy những gì trong bức tranh? + Người mặc áo màu đỏ đứng ở đâu? + Người mặc áo màu xanh như thế nào? + Mỗi khi trời mưa to, gió lớn em thấy như thế nào? + Vậy hiện tượng mưa to, gió lớn được giải thích như thế nào? + Theo em ai sẽ là người đem lễ vật đến trước? + Theo em Sơn Tinh có đánh lại được Thủy Tinh không? - Giới thiệu từ mới: Trong câu chuyện này cô muốn giải thích với các em từ: + Lễ vật: Là vật dùng để biếu hay cúng lễ. + Tuyệt trần: Đẹp không có gì sánh bằng. + Trang 3: Sơn Tinh có tài gì? + Trang 4: Thủy Tinh có tài gì? + Trang 10: Sơn Tinh cùng dân làng đã làm gì? Sau khi đọc 1. Đặt câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện: + Câu chuyện có mấy nhân vật? + Hai chàng trai đến kinh đô thi tài là ai? + Ai mang lễ vật đến trước? + Câu chuyện kết thúc như thế nào? + Câu chuyện giải thích với chúng ta điều gì? + Hai chàng trai trong câu chuyện trên đều là người như thế nào? + Ai là người lấy được công chúa Mị Nương? + Sau trận đánh Sơn Tinh và mọi người làm gì?	- Cả lớp hát - 2 học sinh nêu - HS trả lời - Cả lớp theo dõi và trả lời - HS chú ý theo dõi + Lễ vật: Là vật dùng để biếu hay cúng lễ. + Tuyệt trần: Đẹp không có gì sánh bằng - HS trả lời - Học sinh theo dõi. + Học sinh trả lời. - HS nghe - HS chú ý nghe
--	---

Tại sao Vua Hùng Vương lại gả Mị Nương cho Sơn Tinh?

Trước hoạt động:

1. Chia nhóm học sinh.
2. Giải thích hoạt động:
 - HS thảo luận: Em thích nhất phần nào trong câu chuyện. Tại sao?
3. Hướng dẫn học sinh tham gia vào hoạt động một cách có tổ chức.

Trong hoạt động:

1. Di chuyển đến các nhóm để hỗ trợ học sinh, quan sát cách học sinh tham gia vào hoạt động trong nhóm.
2. Đặt câu hỏi, khen ngợi học sinh.

Sau hoạt động: 1. Hướng dẫn học sinh quay trở lại nhóm lớn một cách trật tự

2. Đặt câu hỏi để khuyến khích các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp:

- GVHDHS chia sẻ với nhau về phần thích nhất trong câu chuyện?

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm

- GV yêu cầu HS thảo luận : Em thích nhất phần nào trong câu chuyện. Tại sao ?
- GVHDHS chia sẻ với nhau về phần thích nhất trong câu chuyện ?.
- Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe.

.VI.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 15. CÂY XUNG QUANH EM .(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, kích thước và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số cây mà em biết
- Biết yêu quý cây xung quanh, có kĩ năng gieo trồng và chăm sóc một vài cây dễ trồng.

*** Góp phần hình thành và phát triển :**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint
- HS: Hộp, khay nhựa, hạt giống

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
--------------------------------	--------------------------------

1. Hoạt động Mở đầu

- GV cho hát bài hát “Em yêu cây xanh” và dẫn dắt vào bài học.

- Giới thiệu chủ đề “Thực vật và động vật”

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Hoạt động 1

* Tổ chức làm việc nhóm tổ - cả lớp

- GV chia lớp thành các nhóm tổ và cho HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường : cây bóng mát: cây phượng, cây bàng, cây xà cừ,... và một số cây rau, cây hoa có ở vườn trường: cây cải, hoa mười giờ, cây hoa hồng... trong quá trình quan sát,

- Với những cây HS chưa biết tên, GV cung cấp tên cây cho HS.

- Mời đại diện nhóm báo cáo KQ.

- Yêu cầu cần đạt: HS biết cách quan sát, kể được tên một số loại cây trong trường, tả được sơ lược về hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương và của một số loại cây đã quan sát.

b. Hoạt động 2

* Tổ chức làm việc cá nhân

- GV yêu cầu HS quan sát hình các cây trong SGK, kết hợp quan sát hình về một số cây HS sưu tầm cây thật HS mang đi để giới thiệu với các bạn,

- GV yêu cầu HS làm việc. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ giới thiệu trước nhóm các loại cây mà mình sưu tầm được: tên cây, đặc điểm khác biệt,... Sau đó, mỗi nhóm cử một đại diện giới thiệu các loại cây mà nhóm đã sưu tầm được trước lớp. Đại diện các nhóm sắm vai người trồng cây thông thái để giới thiệu cho khách hàng biết về các loại cây của mình.

- GV nhắc HS nhấn mạnh vào những đặc điểm thú vị của cây.

- Yêu cầu cần đạt: HS biết thêm được nhiều loại cây xung quanh với một số đặc điểm nhận dạng chính như hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương... của chúng, từ đó thấy

- HS hát

- HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường

- HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát:

T T	Tên cây	Cao	Thấp	To	nhỏ	Cứng
1						
2						
3						
.						
.						

- Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình

- Nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát hình các cây trong SGK

- HS làm việc cá nhân

- Các nhóm trình bày

được sự đa dạng của thế giới thực vật xung quanh. 3. Hoạt động luyện tập - thực hành * Tổ chức làm việc cá nhân - GV yêu cầu HS lấy khay nhựa và hạt đậu đã chuẩn bị trước cho các nhóm. - Sau khi GV hướng dẫn cách gieo hạt và chăm sóc, các nhóm sẽ thực hành gieo hạt đậu. Sản phẩm sẽ được để ở lớp để hàng ngày HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây. - Quan sát, hướng dẫn. * GDHS TK-BVNN: <i>-Nêu những việc hằng ngày em thường làm khi chăm sóc cây.</i> <i>- Khi tưới cho cây cần sử dụng nguồn nước, và lượng nước như thế nào để cây được bảo vệ và phát triển một cách tốt nhất?</i> <i>* Khi tưới cho cây cần sử dụng nguồn nước sạch, khi tưới cần tưới đủ nước, không tưới vương vãi ra ngoài tránh lãng phí nước</i> 4. Hoạt động vận dụng - Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,... - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - Các nhóm sẽ thực hành gieo hạt - Tưới cây, bắt sâu,tia cành,... - Cần sử dụng nguồn nước sạch, khi tưới cần tưới đủ nước, không tưới vương vãi ra ngoài tránh lãng phí nước - HS lắng nghe và vẽ nhà sưu tầm - HS nhắc lại - HS lắng nghe
---	--

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Tự nhiên và Xã hội

CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

BÀI 15: CÂY XUNG QUANH EM. (Tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và nêu được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá. Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bên ngoài của một số cây.

*** Góp phần hình thành và phát triển :**

- Năng lực: NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.
- Phẩm chất: Biết yêu quý thiên nhiên.

2026

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bài giảng Powerpoint.

- HS: Hình vẽ các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,...); Màu, giấy A4,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đây là cây gì?" bằng cách cho HS đoán tên cây dựa vào đặc điểm bên ngoài của chúng. - GV nhận xét, giới thiệu bài. 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: - GV phát lại cho HS các chậu hoặc khay nhựa trồng cây đỗ mà tiết trước HS đã thực hành gieo hạt (nếu cây đã đủ lớn) hoặc cây thật mà GV và HS đã chuẩn bị và yêu cầu HS quan sát và thảo luận theo nhóm: - Cây có mấy bộ phận? Đó là những bộ phận nào? - Hãy chỉ và nêu rõ tên từng bộ phận trên cây. 3. Hoạt động luyện tập - thực hành. - GV cho HS quan sát mô hình một cây (hoặc cây thật) với đủ các bộ phận rễ, thân, lá, hoa, quả và đặt câu hỏi: Cây có mấy bộ phận, chỉ và nói tên các bộ phận đó. - GV cho HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK, cũng như quan sát thêm những hình mà GV và HS sưu tầm được yêu cầu thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: về một cây mà em thích, tô màu và ghi tên các bộ phận bên ngoài của cây. - Sau khi hoàn thành giới thiệu trước lớp. - HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây. 4. Hoạt động vận dụng - Yêu cầu HS sưu tầm hình về các nhóm cây: cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây rau và cây hoa.	- HS chơi trò chơi. - HS quan sát và thảo luận theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày. + Cây có các bộ phận: thân, lá, hoa, rễ, quả. - HS thực hành. - HS quan sát và trả lời. - HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK. - HS thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó. - HS thực hiện tô màu. - HS giới thiệu trước lớp. - HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây.

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ :BÀI 7: KÍNH YÊU THẦY CÔ. (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT .

- Biết được các công việc hằng ngày của thầy,cô giáo.
- Biết thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy,cô giáo.
- Yêu thích, hứng thú với môn học

- Góp phần hình thành và phát triển:

- + Năng lực: kể chuyện, sắm vai, lắng nghe, tự tin, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.
- + Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, tôn sư trọng đạo.

II. CHUẨN BỊ.

- GV: Bài giảng Powerpoint ,phiếu học tập,...
- HS : Sách giáo khoa HĐTN 1.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG .

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu -Tổ chức cho HS hát những bài hát về thầy, cô giáo các em đã biết. Có thể vừa hát, vừa múa phụ họa hoặc hát và múa phụ họa bài hát Cô và mẹ. Nhận xét, khen ngợi những tổ có phần biểu diễn xuất sắc. - Bài hát nói về điều gì? Em cảm thấy như thế nào khi hát bài hát này? - GV nhận xét, khen. Kết nối vào bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- HS tham gia hát múa theo nhạc những bài hát về thầy cô. -HS nêu cảm nhận của mình khi hát các bài hát về thầy cô.
2. Khám phá chủ đề Hoạt động 3: Sắm vai xử lí tình huống -GV yêu cầu HS quan sát tranh 2 tình huống/SGK và hỏi: +Tranh ở tình huống 1 nói về điều gì? +Tranh ở tình huống 2 nói về điều gì? -GV chốt lại: +Tình huống 1: 2 bạn HS nhìn thấy cô giáo không dạy ở lớp mình và tự hỏi “Mình có chào cô không?”	- HSTL - HS nhắc lại tên bài HS quan sát, trả lời -TLCH theo HD của GV -HS tham gia

+Tình huống 2: 2 bạn HS nhìn thấy cô giáo đang bê chồng sách nặng. Hai bạn nên làm gì? -GV tổ chức thảo luận cách xử lý tình huống và phân công các bạn sắm vai xử lý tình huống - GV mời HS trình bày, nhận xét chung - Kết luận: Khi gặp thầy cô giáo, dù là thầy cô không dạy lớp mình, các em cần lễ phép chào và giúp thầy cô những việc phù hợp với khả năng của mình. Có như vậy mới xứng đáng là HS ngoan và biết kính trọng, lễ phép thầy, cô giáo 3.Mở rộng và tổng kết Hoạt động 4: Làm thiệp để kính tặng thầy cô - GV gợi ý cho HS có thể vẽ tranh, làm bông hoa, ... để bày tỏ lòng biết ơn của em đối với thầy, cô giáo -HS thực hành làm sản phẩm theo ý tưởng, ý thích của bản thân -Tổ chức cho HS tặng thầy cô sản phẩm đã làm được 4. Cam kết hành động Thực hiện những điều thầy cô dạy hằng ngày -HD HS thường xuyên thực hiện những điều thầy cô dạy để rèn luyện thói quen tốt trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học và cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động - GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: <i>Thầy cô giáo dạy em học chữ, học điều hay, lễ phải để trở thành con ngoan, trò giỏi, công dân có ích cho xã hội. Em cần biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo</i> - Nhận xét tiết học	- HS kể lại kỉ niệm của mình - HS lắng nghe - HS lắng nghe -HS lắng nghe yêu cầu -Quan sát -HS chia sẻ trước lớp, nhận xét -HS theo dõi, lắng nghe -HS giơ tay nói về cách làm thiệp -HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG

.....

.....